

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN SÓC TRĂNG
TRUNG TÂM NƯỚC SẠCH VÀ VỆ SINH MÔI TRƯỜNG NÔNG THÔN
PHÒNG CẤP NƯỚC AN TOÀN
PHIẾU KẾT QUẢ
(ANALYTICAL RESULTS)

Mã số mẫu/ code : 24.11.166
Tên mẫu /Sample : Nước sinh hoạt (Đầu nguồn)
Khách hàng /Client: Hệ cấp nước Ấp 4 Châu Khánh
Địa chỉ / address: xã Châu Khánh, huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng
Ngày nhận mẫu /Date of receiving : 22/11/2024
Ngày trả kết quả / Date of issue: 29/11/2024
Tình trạng mẫu/ sample description: Lỏng, trong
Lượng mẫu/ Quantily: 2 lít + 200ml
Thời gian phân tích/ Date of analysis: Từ ngày 22/11/2024 đến ngày 27/11/2024
Lưu mẫu/ Storage: Có ☒ Không ☐
Kết quả thử nghiệm / Test result

STT	Tên chỉ tiêu Specifications	Đơn vị tính Measuring Unit	Kết quả Test Result	Giới hạn theo QCVN 01- 1:2018/BYT	Phương pháp Test Method
1	pH	-	7,7	6-8,5	TCVN 6492:2011(*)
2	Màu sắc	TCU	5,31	15	SMEWW 2120C: 2012 (*)
3	Mùi vị	-	Không có mùi vị lạ	Không có mùi vị lạ	TCVN 2653:1978 (*)
4	Độ đục	NTU	1,15	2	TCVN 6184:2008 (*)
5	Clo dư	mg/L	0,62	0,2-1,0	SMEWW 4500-ClO ₂ -B:2012(*)
6	Coliform	CFU/100ml	KPH	<3	TCVN 6187-2:1996 (*)
7	E.coli	CFU/100ml	KPH	<1	TCVN 6187-2:1996 (*)
8	Sắt (Fe)	mg/L	0,15	0,3	SMEWW 3500-Fe-B:2012 (*)

(*) Phương pháp đã được VILAS công nhận / Methods Accredited by VILAS

(#) Phương pháp sử dụng nhà thầu phụ / Analysed by Subcontract

KPH: không phát hiện

Phòng thử nghiệm
Officer in charge of laboratory

Mai Thị Bảo Cúc

Ghi chú:

- SMEWW/Standard Methods for the examination of water and wastewater : Các phương pháp tiêu chuẩn thử nghiệm nước và nước thải
- TCVN: Tiêu chuẩn Việt Nam
- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm.
- Kết quả này không được sao chép từng phần, ngoại trừ toàn bộ, nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Giám Đốc/
- Thời gian khiếu nại về kết quả: 3 ngày sau khi nhận kết quả.

Địa chỉ: 86 Lê Duẩn, Phường 3, TP Sóc Trăng.

Điện thoại: 02993822262

Fax: 02993822262

BM.06.07 – LBH : 03

Sóc Trăng, Ngày 29/11/2024

KT. Giám đốc / Director
PHÓ GIÁM ĐỐC



SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN SÓC TRĂNG
TRUNG TÂM NƯỚC SẠCH VÀ VỆ SINH MÔI TRƯỜNG NÔNG THÔN
PHÒNG CẤP NƯỚC AN TOÀN
PHIẾU KẾT QUẢ
(ANALYTICAL RESULTS)

Mã số mẫu/ code : 24.11.167
Tên mẫu /Sample : Nước sinh hoạt (Trên tuyến ống mạng)
Khách hàng /Client: Hệ cấp nước Ấp 4 Châu Khánh
Địa chỉ / address: xã Châu Khánh, huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng
Ngày nhận mẫu /Date of receiving : 22/11/2024
Ngày trả kết quả / Date of issue: 29/11/2024
Tình trạng mẫu/ sample description : Lỏng, trong
Lượng mẫu/ Quantily : 2 lít + 200ml
Thời gian phân tích/ Date of analysis: Từ ngày 22/11/2024 đến ngày 27/11/2024
Lưu mẫu/ Storage : Có ☒ Không ☐
Kết quả thử nghiệm / Test result

STT	Tên chỉ tiêu Specifications	Đơn vị tính Measuring Unit	Kết quả Test Result	Giới hạn theo QCVN 01- 1:2018/BYT	Phương pháp Test Method
1	pH	-	7,7	6-8,5	TCVN 6492:2011(*)
2	Màu sắc	TCU	5,31	15	SMEWW 2120C: 2012 (*)
3	Mùi vị	-	Không có mùi vị lạ	Không có mùi vị lạ	TCVN 2653:1978 (*)
4	Độ đục	NTU	1,13	2	TCVN 6184:2008 (*)
5	Clo dư	mg/L	0,41	0,2-1,0	SMEWW 4500-CIO ₂ -B:2012(*)
6	Coliform	CFU/100ml	KPH	<3	TCVN 6187-2:1996 (*)
7	E.coli	CFU/100ml	KPH	<1	TCVN 6187-2:1996 (*)
8	Sắt (Fe)	mg/L	0,14	0,3	SMEWW 3500-Fe-B:2012 (*)

(*) Phương pháp đã được VILAS công nhận / Methods Accredited by VILAS

(#) Phương pháp sử dụng nhà thầu phụ / Analysed by Subcontract

KPH: không phát hiện

Phòng thử nghiệm
Officer in charge of laboratory

Mai Thị Bảo Cúc

Ghi chú:

- SMEWW/Standard Methods for the examination of water and wastewater: Các phương pháp tiêu chuẩn thử nghiệm nước và nước thải
- TCVN: Tiêu chuẩn Việt Nam
- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm.
- Kết quả này không được sao chép từng phần, ngoại trừ toàn bộ, nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Giám Đốc/
- Thời gian khiếu nại về kết quả: 3 ngày sau khi nhận kết quả.

Địa chỉ: 86 Lê Duẩn, Phường 3, TP Sóc Trăng.

Điện thoại: 02993822262

Fax: 02993822262

BM.06.07 – LBH : 03

Sóc Trăng, Ngày 29/11/2024
KT Giám đốc / Director
PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thành Đạt

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN SÓC TRĂNG
TRUNG TÂM NƯỚC SẠCH VÀ VỆ SINH MÔI TRƯỜNG NÔNG THÔN
PHÒNG CẤP NƯỚC AN TOÀN
PHIẾU KẾT QUẢ
(ANALYTICAL RESULTS)

Mã số mẫu/ code : 24.11.168
Tên mẫu /Sample : Nước sinh hoạt (Cuối nguồn)
Khách hàng /Client: Hệ cấp nước Ấp 4 Châu Khánh
Địa chỉ / address: xã Châu Khánh, huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng
Ngày nhận mẫu /Date of receiving : 22/11/2024
Ngày trả kết quả / Date of issue: 29/11/2024
Tình trạng mẫu/ sample description : Lỏng, trong
Lượng mẫu/ Quantily : 2 lít + 200ml
Thời gian phân tích/ Date of analysis: Từ ngày 22/11/2024 đến ngày 27/11/2024
Lưu mẫu/ Storage : Có ☒ Không ☐
Kết quả thử nghiệm / Test result

STT	Tên chỉ tiêu Specifications	Đơn vị tính Measuring Unit	Kết quả Test Result	Giới hạn theo QCVN 01- 1:2018/BYT	Phương pháp Test Method
1	pH	-	7,7	6-8,5	TCVN 6492:2011(*)
2	Màu sắc	TCU	5,31	15	SMEWW 2120C: 2012 (*)
3	Mùi vị	-	Không có mùi vị lạ	Không có mùi vị lạ	TCVN 2653:1978 (*)
4	Độ đục	NTU	1,11	2	TCVN 6184:2008 (*)
5	Clo dư	mg/L	0,22	0,2-1,0	SMEWW 4500-CIO ₂ -B:2012(*)
6	Coliform	CFU/100ml	KPH	<3	TCVN 6187-2:1996 (*)
7	E.coli	CFU/100ml	KPH	<1	TCVN 6187-2:1996 (*)
8	Sắt (Fe)	mg/L	0,13	0,3	SMEWW 3500-Fe-B:2012 (*)

(*) Phương pháp đã được VILAS công nhận / Methods Accredited by VILAS

(#) Phương pháp sử dụng nhà thầu phụ / Analysed by Subcontract

KPH: không phát hiện

Phòng thử nghiệm
Officer in charge of laboratory

Mai Thị Bảo Cúc

Ghi chú:

- SMEWW/Standard Methods for the examination of water and wastewater : Các phương pháp tiêu chuẩn thử nghiệm nước và nước thải
- TCVN: Tiêu chuẩn Việt Nam
- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm.
- Kết quả này không được sao chép từng phần, ngoại trừ toàn bộ, nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Giám Đốc/
- Thời gian khiếu nại về kết quả: 3 ngày sau khi nhận kết quả.

Địa chỉ: 86 Lê Duẩn, Phường 3, TP Sóc Trăng.

Điện thoại: 02993822262

Fax: 02993822262

BM.06.07 – LBH : 03



Sóc Trăng, Ngày 29/11/2024

KT Giám đốc / Director
PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thành Được

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN SÓC TRĂNG
TRUNG TÂM NƯỚC SẠCH VÀ VỆ SINH MÔI TRƯỜNG NÔNG THÔN
PHÒNG CẤP NƯỚC AN TOÀN
PHIẾU KẾT QUẢ
(ANALYTICAL RESULTS)

Mã số mẫu/ code : 24.11.163
Tên mẫu /Sample : Nước sinh hoạt (Đầu nguồn)
Khách hàng /Client: Hệ cấp nước Ấp 5, TT. Long Phú
Địa chỉ / address: Thị trấn Long Phú, huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng
Ngày nhận mẫu /Date of receiving : 22/11/2024
Ngày trả kết quả / Date of issue: 29/11/2024
Tình trạng mẫu/ sample description : Lỏng, trong
Lượng mẫu/ Quantily : 2 lít + 200ml
Thời gian phân tích/ Date of analysis : Từ ngày 22/11/2024 đến ngày 27/11/2024
Lưu mẫu/ Storage : Có ☒ Không ☐
Kết quả thử nghiệm / Test result

STT	Tên chỉ tiêu Specifications	Đơn vị tính Measuring Unit	Kết quả Test Result	Giới hạn theo QCVN 01- 1:2018/BYT	Phương pháp Test Method
1	pH	-	7,7	6-8,5	TCVN 6492:2011(*)
2	Màu sắc	TCU	1,49	15	SMEWW 2120C: 2012 (*)
3	Mùi vị	-	Không có mùi vị lạ	Không có mùi vị lạ	TCVN 2653:1978 (*)
4	Độ đục	NTU	0,82	2	TCVN 6184:2008 (*)
5	Clo dư	mg/L	0,58	0,2-1,0	SMEWW 4500-CIO ₂ -B:2012(*)
6	Coliform	CFU/100ml	KPH	<3	TCVN 6187-2:1996 (*)
7	E.coli	CFU/100ml	KPH	<1	TCVN 6187-2:1996 (*)
8	Sắt (Fe)	mg/L	0,16	0,3	SMEWW 3500-Fe-B:2012 (*)

(*) Phương pháp đã được VILAS công nhận / Methods Accredited by VILAS

(#) Phương pháp sử dụng nhà thầu phụ / Analysed by Subcontract

KPH: không phát hiện

Phòng thử nghiệm
Officer in charge of laboratory


Mai Thị Bảo Cúc

Ghi chú:

- SMEWW/Standard Methods for the examination of water and wastewater : Các phương pháp tiêu chuẩn thử nghiệm nước và nước thải
- TCVN: Tiêu chuẩn Việt Nam
- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm.
- Kết quả này không được sao chép từng phần, ngoại trừ toàn bộ, nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Giám Đốc/
- Thời gian khiếu nại về kết quả: 3 ngày sau khi nhận kết quả.

Địa chỉ: 86 Lê Duẩn, Phường 3, TP Sóc Trăng.

Điện thoại: 02993822262

Fax: 02993822262

BM.06.07 – LBH : 03

Sóc Trăng, Ngày 29/11/2024

KT Giám đốc / Director
PHÓ GIÁM ĐỐC




Nguyễn Thành Đạt

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN SÓC TRĂNG
TRUNG TÂM NƯỚC SẠCH VÀ VỆ SINH MÔI TRƯỜNG NÔNG THÔN
PHÒNG CẤP NƯỚC AN TOÀN
PHIẾU KẾT QUẢ
(ANALYTICAL RESULTS)

Mã số mẫu/ code : 24.11.164
Tên mẫu /Sample : Nước sinh hoạt (Trên tuyến ống mạng)
Khách hàng /Client: Hệ cấp nước Ấp 5, TT. Long Phú
Địa chỉ / address: Thị trấn Long Phú, huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng
Ngày nhận mẫu /Date of receiving : 22/11/2024
Ngày trả kết quả / Date of issue: 29/11/2024
Tình trạng mẫu/ sample description : Lỏng, trong
Lượng mẫu/ Quantily : 2 lít + 200ml
Thời gian phân tích/ Date of analysis: Từ ngày 22/11/2024 đến ngày 27/11/2024
Lưu mẫu/ Storage : Có ☒ Không ☐
Kết quả thử nghiệm / Test result

STT	Tên chỉ tiêu Specifications	Đơn vị tính Measuring Unit	Kết quả Test Result	Giới hạn theo QCVN 01- 1:2018/BYT	Phương pháp Test Method
1	pH	-	7,7	6-8,5	TCVN 6492:2011(*)
2	Màu sắc	TCU	1,49	15	SMEWW 2120C: 2012 (*)
3	Mùi vị	-	Không có mùi vị lạ	Không có mùi vị lạ	TCVN 2653:1978 (*)
4	Độ đục	NTU	0,80	2	TCVN 6184:2008 (*)
5	Clo dư	mg/L	0,39	0,2-1,0	SMEWW 4500-CIO ₂ -B:2012(*)
6	Coliform	CFU/100ml	KPH	<3	TCVN 6187-2:1996 (*)
7	E.coli	CFU/100ml	KPH	<1	TCVN 6187-2:1996 (*)
8	Sắt (Fe)	mg/L	0,15	0,3	SMEWW 3500-Fe-B:2012 (*)

(*) Phương pháp đã được VILAS công nhận / Methods Accredited by VILAS

(#) Phương pháp sử dụng nhà thầu phụ / Analysed by Subcontract

KPH: không phát hiện

Phòng thử nghiệm

Officer in charge of laboratory

Mai Thị Bảo Cúc

Ghi chú:

- SMEWW/Standard Methods for the examination of water and wastewater: Các phương pháp tiêu chuẩn thử nghiệm nước và nước thải
- TCVN: Tiêu chuẩn Việt Nam
- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm.
- Kết quả này không được sao chép từng phần, ngoại trừ toàn bộ, nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Giám Đốc/
- Thời gian khiếu nại về kết quả: 3 ngày sau khi nhận kết quả.

Địa chỉ: 86 Lê Duẩn, Phường 3, TP Sóc Trăng.

Điện thoại: 02993822262

Fax: 02993822262

BM.06.07 – LBH : 03

Sóc Trăng, Ngày 29/11/2024
KT Giám đốc / Director
PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thành Được

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN SÓC TRĂNG
TRUNG TÂM NƯỚC SẠCH VÀ VỆ SINH MÔI TRƯỜNG NÔNG THÔN
PHÒNG CẤP NƯỚC AN TOÀN
PHIẾU KẾT QUẢ
(ANALYTICAL RESULTS)

Mã số mẫu/ code : 24.11.165
Tên mẫu /Sample : Nước sinh hoạt (Cuối nguồn)
Khách hàng /Client: Hệ cấp nước Ấp 5, TT. Long Phú
Địa chỉ / address: Thị trấn Long Phú, huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng
Ngày nhận mẫu /Date of receiving : 22/11/2024
Ngày trả kết quả / Date of issue: 29/11/2024
Tình trạng mẫu/ sample description : Lỏng, trong
Lượng mẫu/ Quantily : 2 lít + 200ml
Thời gian phân tích/ Date of analysis : Từ ngày 22/11/2024 đến ngày 27/11/2024
Lưu mẫu/ Storage : Có ☒ Không ☐
Kết quả thử nghiệm / Test result

STT	Tên chỉ tiêu Specifications	Đơn vị tính Measuring Unit	Kết quả Test Result	Giới hạn theo QCVN 01- 1:2018/BYT	Phương pháp Test Method
1	pH	-	7,7	6-8,5	TCVN 6492:2011(*)
2	Màu sắc	TCU	1,49	15	SMEWW 2120C: 2012 (*)
3	Mùi vị	-	Không có mùi vị lạ	Không có mùi vị lạ	TCVN 2653:1978 (*)
4	Độ đục	NTU	0,78	2	TCVN 6184:2008 (*)
5	Clo dư	mg/L	0,23	0,2-1,0	SMEWW 4500-CIO ₂ -B:2012(*)
6	Coliform	CFU/100ml	KPH	<3	TCVN 6187-2:1996 (*)
7	E.coli	CFU/100ml	KPH	<1	TCVN 6187-2:1996 (*)
8	Sắt (Fe)	mg/L	0,14	0,3	SMEWW 3500-Fe-B:2012 (*)

(*) Phương pháp đã được VILAS công nhận / Methods Accredited by VILAS

(#) Phương pháp sử dụng nhà thầu phụ / Analysed by Subcontract

KPH: không phát hiện

Phòng thử nghiệm
Officer in charge of laboratory

Mai Thị Bảo Cúc

Ghi chú:

- SMEWW/Standard Methods for the examination of water and wastewater : Các phương pháp tiêu chuẩn thử nghiệm nước và nước thải
- TCVN: Tiêu chuẩn Việt Nam
- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm.
- Kết quả này không được sao chép từng phần, ngoại trừ toàn bộ, nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Giám Đốc/
- Thời gian khiếu nại về kết quả: 3 ngày sau khi nhận kết quả.

Địa chỉ: 86 Lê Duẩn, Phường 3, TP Sóc Trăng.

Điện thoại: 02993822262

Fax: 02993822262

Sóc Trăng, Ngày 29/11/2024

KT Giám đốc / Director

PHÓ GIÁM ĐỐC



BM.06.07 – LBH : 03

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN SÓC TRĂNG
TRUNG TÂM NƯỚC SẠCH VÀ VỆ SINH MÔI TRƯỜNG NÔNG THÔN
PHÒNG CẤP NƯỚC AN TOÀN
PHIẾU KẾT QUẢ
(ANALYTICAL RESULTS)

Mã số mẫu/ code : 24.11.172
Tên mẫu /Sample : Nước sinh hoạt (Đầu nguồn)
Khách hàng /Client: Trạm cấp nước Châu Khánh
Địa chỉ / address: xã Châu Khánh, huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng
Ngày nhận mẫu /Date of receiving : 22/11/2024
Ngày trả kết quả / Date of issue: 29/11/2024
Tình trạng mẫu/ sample description : Lỏng, trong
Lượng mẫu/ Quantily : 2 lít + 200ml
Thời gian phân tích/ Date of analysis: Từ ngày 22/11/2024 đến ngày 27/11/2024
Lưu mẫu/ Storage : Có ☒ Không ☐
Kết quả thử nghiệm / Test result

STT	Tên chỉ tiêu Specifications	Đơn vị tính Measuring Unit	Kết quả Test Result	Giới hạn theo QCVN 01- 1:2018/BYT	Phương pháp Test Method
1	pH	-	7,8	6-8,5	TCVN 6492:2011(*)
2	Màu sắc	TCU	1,80	15	SMEWW 2120C: 2012 (*)
3	Mùi vị	-	Không có mùi vị lạ	Không có mùi vị lạ	TCVN 2653:1978 (*)
4	Độ đục	NTU	0,98	2	TCVN 6184:2008 (*)
5	Clo dư	mg/L	0,56	0,2-1,0	SMEWW 4500-ClO ₂ -B:2012(*)
6	Coliform	CFU/100ml	KPH	<3	TCVN 6187-2:1996 (*)
7	E.coli	CFU/100ml	KPH	<1	TCVN 6187-2:1996 (*)
8	Sắt (Fe)	mg/L	0,11	0,3	SMEWW 3500-Fe-B:2012 (*)

(*) Phương pháp đã được VILAS công nhận / Methods Accredited by VILAS

(#) Phương pháp sử dụng nhà thầu phụ / Analysed by Subcontract

KPH: không phát hiện

Phòng thử nghiệm

Officer in charge of laboratory

Mai Thị Bảo Cúc

Ghi chú:

- SMEWW/Standard Methods for the examination of water and wastewater : Các phương pháp tiêu chuẩn thử nghiệm nước và nước thải
- TCVN: Tiêu chuẩn Việt Nam
- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm.
- Kết quả này không được sao chép từng phần, ngoại trừ toàn bộ, nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Giám Đốc/
- Thời gian khiếu nại về kết quả: 3 ngày sau khi nhận kết quả.

Địa chỉ: 86 Lê Duẩn, Phường 3, TP Sóc Trăng.

Điện thoại: 02993822262

Fax: 02993822262

BM.06.07 – LBH : 03



Sóc Trăng, Ngày 29/11/2024

KT. Giám đốc / Director

PHÓ GIÁM ĐỐC

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN SÓC TRĂNG
TRUNG TÂM NƯỚC SẠCH VÀ VỆ SINH MÔI TRƯỜNG NÔNG THÔN
PHÒNG CẤP NƯỚC AN TOÀN
PHIẾU KẾT QUẢ
(ANALYTICAL RESULTS)

Mã số mẫu/ code : 24.11.173
Tên mẫu /Sample : Nước sinh hoạt (Trên tuyến ống mạng-Hộ Lâm Thị Ngoan, ấp Ba)
Khách hàng /Client: Trạm cấp nước Châu Khánh
Địa chỉ / address: xã Châu Khánh, huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng
Ngày nhận mẫu /Date of receiving : 22/11/2024
Ngày trả kết quả / Date of issue: 29/11/2024
Tình trạng mẫu/ sample description : Lỏng, trong
Lượng mẫu/ Quantily : 2 lít + 200ml
Thời gian phân tích/ Date of analysis: Từ ngày 22/11/2024 đến ngày 27/11/2024
Lưu mẫu/ Storage : Có ☒ Không ☐
Kết quả thử nghiệm / Test result

STT	Tên chỉ tiêu Specifications	Đơn vị tính Measuring Unit	Kết quả Test Result	Giới hạn theo QCVN 01- 1:2018/BYT	Phương pháp Test Method
1	pH	-	7,8	6-8,5	TCVN 6492:2011(*)
2	Màu sắc	TCU	1,80	15	SMEWW 2120C: 2012 (*)
3	Mùi vị	-	Không có mùi vị lạ	Không có mùi vị lạ	TCVN 2653:1978 (*)
4	Độ đục	NTU	0,97	2	TCVN 6184:2008 (*)
5	Clo dư	mg/L	0,34	0,2-1,0	SMEWW 4500-CIO ₂ -B:2012(*)
6	Coliform	CFU/100ml	KPH	<3	TCVN 6187-2:1996 (*)
7	E.coli	CFU/100ml	KPH	<1	TCVN 6187-2:1996 (*)
8	Sắt (Fe)	mg/L	0,10	0,3	SMEWW 3500-Fe-B:2012 (*)

(*) Phương pháp đã được VILAS công nhận / Methods Accredited by VILAS

(#) Phương pháp sử dụng nhà thầu phụ / Analysed by Subcontract

KPH: không phát hiện

Phòng thử nghiệm
Officer in charge of laboratory


Mai Thị Bảo Cúc

Ghi chú:

- SMEWW/Standard Methods for the examination of water and wastewater : Các phương pháp tiêu chuẩn thử nghiệm nước và nước thải
- TCVN: Tiêu chuẩn Việt Nam
- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm.
- Kết quả này không được sao chép từng phần, ngoại trừ toàn bộ, nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Giám Đốc/
- Thời gian khiếu nại về kết quả: 3 ngày sau khi nhận kết quả.

Địa chỉ: 86 Lê Duẩn, Phường 3, TP Sóc Trăng.

Điện thoại: 02993822262

Fax: 02993822262

BM.06.07 – LBH : 03



Sóc Trăng, Ngày 29/11/2024

KT Giám đốc / Director
PHÓ GIÁM ĐỐC


Nguyễn Thành Được

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN SÓC TRĂNG
TRUNG TÂM NƯỚC SẠCH VÀ VỆ SINH MÔI TRƯỜNG NÔNG THÔN
PHÒNG CẤP NƯỚC AN TOÀN

PHIẾU KẾT QUẢ
(ANALYTICAL RESULTS)

Mã số mẫu/ code : 24.11.174
Tên mẫu /Sample : Nước sinh hoạt (Cuối nguồn–Hộ Sơn Dung, ấp Ba)
Khách hàng /Client: Trạm cấp nước Châu Khánh
Địa chỉ / address: xã Châu Khánh, huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng
Ngày nhận mẫu /Date of receiving : 22/11/2024
Ngày trả kết quả / Date of issue: 29/11/2024
Tình trạng mẫu/ sample description : Lỏng, trong
Lượng mẫu/ Quantily: 2 lít + 200ml
Thời gian phân tích/ Date of analysis: Từ ngày 22/11/2024 đến ngày 27/11/2024
Lưu mẫu/ Storage : Có ☒ Không ☐
Kết quả thử nghiệm / Test result

STT	Tên chỉ tiêu Specifications	Đơn vị tính Measuring Unit	Kết quả Test Result	Giới hạn theo QCVN 01- 1:2018/BYT	Phương pháp Test Method
1	pH	-	7,8	6-8,5	TCVN 6492:2011(*)
2	Màu sắc	TCU	1,80	15	SMEWW 2120C: 2012 (*)
3	Mùi vị	-	Không có mùi vị lạ	Không có mùi vị lạ	TCVN 2653:1978 (*)
4	Độ đục	NTU	0,95	2	TCVN 6184:2008 (*)
5	Clo dư	mg/L	0,20	0,2-1,0	SMEWW 4500-CIO ₂ -B:2012(*)
6	Coliform	CFU/100ml	KPH	<3	TCVN 6187-2:1996 (*)
7	E.coli	CFU/100ml	KPH	<1	TCVN 6187-2:1996 (*)
8	Sắt (Fe)	mg/L	0,09	0,3	SMEWW 3500-Fe-B:2012 (*)

(*) Phương pháp đã được VILAS công nhận / Methods Accredited by VILAS

(#) Phương pháp sử dụng nhà thầu phụ / Analysed by Subcontract

KPH: không phát hiện

Phòng thử nghiệm
Officer in charge of laboratory


Mai Thị Bảo Cúc

Ghi chú:

- SMEWW/Standard Methods for the examination of water and wastewater : Các phương pháp tiêu chuẩn thử nghiệm nước và nước thải
- TCVN: Tiêu chuẩn Việt Nam
- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm.
- Kết quả này không được sao chép từng phần, ngoại trừ toàn bộ, nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Giám Đốc/
- Thời gian khiếu nại về kết quả: 3 ngày sau khi nhận kết quả.

Địa chỉ: 86 Lê Duẩn, Phường 3, TP Sóc Trăng.

Điện thoại: 02993822262

Fax: 02993822262

BM.06.07 – LBH : 03

Sóc Trăng, Ngày 29/11/2024

KT Giám đốc / Director
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Thành Đạt

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN SÓC TRĂNG
TRUNG TÂM NƯỚC SẠCH VÀ VỆ SINH MÔI TRƯỜNG NÔNG THÔN
PHÒNG CẤP NƯỚC AN TOÀN

PHIẾU KẾT QUẢ
(ANALYTICAL RESULTS)

Mã số mẫu/ code : 24.11.142
Tên mẫu /Sample : Nước sinh hoạt (Đầu nguồn)
Khách hàng /Client: Trạm cấp nước Long Phú
Địa chỉ / address: xã Long Phú, huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng
Ngày nhận mẫu /Date of receiving : 22/11/2024
Ngày trả kết quả / Date of issue: 29/11/2024
Tình trạng mẫu/ sample description : Lỏng, trong
Lượng mẫu/ Quantily: 2 lít + 200ml
Thời gian phân tích/ Date of analysis: Từ ngày 22/11/2024 đến ngày 27/11/2024
Lưu mẫu/ Storage : Có ☒ Không ☐
Kết quả thử nghiệm / Test result

STT	Tên chỉ tiêu Specifications	Đơn vị tính Measuring Unit	Kết quả Test Result	Giới hạn theo QCVN 01- 1:2018/BYT	Phương pháp Test Method
1	pH	-	7,1	6-8,5	TCVN 6492:2011(*)
2	Màu sắc	TCU	1,54	15	SMEWW 2120C: 2012 (*)
3	Mùi vị	-	Không có mùi vị lạ	Không có mùi vị lạ	TCVN 2653:1978 (*)
4	Độ đục	NTU	0,54	2	TCVN 6184:2008 (*)
5	Clo dư	mg/L	0,56	0,2-1,0	SMEWW 4500-ClO ₂ -B:2012(*)
6	Coliform	CFU/100ml	KPH	<3	TCVN 6187-2:1996 (*)
7	E.coli	CFU/100ml	KPH	<1	TCVN 6187-2:1996 (*)
8	Sắt (Fe)	mg/L	0,09	0,3	SMEWW 3500-Fe-B:2012 (*)

(*) Phương pháp đã được VILAS công nhận / Methods Accredited by VILAS

(#) Phương pháp sử dụng nhà thầu phụ / Analysed by Subcontract

KPH: không phát hiện

Phòng thử nghiệm

Officer in charge of laboratory

Mai Thị Bảo Cúc

Ghi chú:

- SMEWW/Standard Methods for the examination of water and wastewater: Các phương pháp tiêu chuẩn thử nghiệm nước và nước thải
- TCVN: Tiêu chuẩn Việt Nam
- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm.
- Kết quả này không được sao chép từng phần, ngoại trừ toàn bộ, nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Giám Đốc/
- Thời gian khiếu nại về kết quả: 3 ngày sau khi nhận kết quả.

Địa chỉ: 86 Lê Duẩn, Phường 3, TP Sóc Trăng.

Điện thoại: 02993822262

Fax: 02993822262

Sóc Trăng, Ngày 29/11/2024

KT Giám đốc / Director
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Thành Đạt

BM.06.07 – LBH : 03

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN SÓC TRĂNG
TRUNG TÂM NƯỚC SẠCH VÀ VỆ SINH MÔI TRƯỜNG NÔNG THÔN
PHÒNG CẤP NƯỚC AN TOÀN
PHIẾU KẾT QUẢ
(ANALYTICAL RESULTS)

Mã số mẫu/ code : 24.11.143
Tên mẫu /Sample : Nước sinh hoạt (Trên tuyến ống mạng-Hộ Lý Tài, ấp Bưng Thum)
Khách hàng /Client: Trạm cấp nước Long Phú
Địa chỉ / address: xã Long Phú, huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng
Ngày nhận mẫu /Date of receiving : 22/11/2024
Ngày trả kết quả / Date of issue: 29/11/2024
Tình trạng mẫu/ sample description : Lỏng, trong
Lượng mẫu/ Quantity: 2 lít + 200ml
Thời gian phân tích/ Date of analysis: Từ ngày 22/11/2024 đến ngày 27/11/2024
Lưu mẫu/ Storage : Có ☒ Không ☐
Kết quả thử nghiệm / Test result

STT	Tên chỉ tiêu Specifications	Đơn vị tính Measuring Unit	Kết quả Test Result	Giới hạn theo QCVN 01- 1:2018/BYT	Phương pháp Test Method
1	pH	-	7,1	6-8,5	TCVN 6492:2011(*)
2	Màu sắc	TCU	1,54	15	SMEWW 2120C: 2012 (*)
3	Mùi vị	-	Không có mùi vị lạ	Không có mùi vị lạ	TCVN 2653:1978 (*)
4	Độ đục	NTU	0,52	2	TCVN 6184:2008 (*)
5	Clo dư	mg/L	0,36	0,2-1,0	SMEWW 4500-CIO ₂ -B:2012(*)
6	Coliform	CFU/100ml	KPH	<3	TCVN 6187-2:1996 (*)
7	E.coli	CFU/100ml	KPH	<1	TCVN 6187-2:1996 (*)
8	Sắt (Fe)	mg/L	0,08	0,3	SMEWW 3500-Fe-B:2012 (*)

(*) Phương pháp đã được VILAS công nhận / Methods Accredited by VILAS

(#) Phương pháp sử dụng nhà thầu phụ / Analysed by Subcontract

KPH: không phát hiện

Phòng thử nghiệm
Officer in charge of laboratory

Mai Thị Bảo Cúc

Ghi chú:

- SMEWW/Standard Methods for the examination of water and wastewater : Các phương pháp tiêu chuẩn thử nghiệm nước và nước thải
- TCVN: Tiêu chuẩn Việt Nam
- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm.
- Kết quả này không được sao chép từng phần, ngoại trừ toàn bộ, nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Giám Đốc/
- Thời gian khiếu nại về kết quả: 3 ngày sau khi nhận kết quả.

Địa chỉ: 86 Lê Duẩn, Phường 3, TP Sóc Trăng.

Điện thoại: 02993822262

Fax: 02993822262

BM.06.07 – LBH : 03

Sóc Trăng, Ngày 29/11/2024
KT Giám đốc / Director
PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thành Đạt

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN SÓC TRĂNG
TRUNG TÂM NƯỚC SẠCH VÀ VỆ SINH MÔI TRƯỜNG NÔNG THÔN
PHÒNG CẤP NƯỚC AN TOÀN

PHIẾU KẾT QUẢ
(ANALYTICAL RESULTS)

Mã số mẫu/ code : 24.11.144
Tên mẫu /Sample : Nước sinh hoạt (Cuối nguồn-Hệ Lâm Phương Thủy, ấp Bung Thum)
Khách hàng /Client: Trạm cấp nước Long Phú
Địa chỉ / address: xã Long Phú, huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng
Ngày nhận mẫu /Date of receiving : 22/11/2024
Ngày trả kết quả / Date of issue: 29/11/2024
Tình trạng mẫu/ sample description : Lỏng, trong
Lượng mẫu/ Quantily : 2 lít + 200ml
Thời gian phân tích/ Date of analysis: Từ ngày 22/11/2024 đến ngày 27/11/2024
Lưu mẫu/ Storage : Có ☒ Không ☐
Kết quả thử nghiệm / Test result

STT	Tên chỉ tiêu Specifications	Đơn vị tính Measuring Unit	Kết quả Test Result	Giới hạn theo QCVN 01- 1:2018/BYT	Phương pháp Test Method
1	pH	-	7,1	6-8,5	TCVN 6492:2011(*)
2	Màu sắc	TCU	1,54	15	SMEWW 2120C: 2012 (*)
3	Mùi vị	-	Không có mùi vị lạ	Không có mùi vị lạ	TCVN 2653:1978 (*)
4	Độ đục	NTU	0,50	2	TCVN 6184:2008 (*)
5	Clo dư	mg/L	0,22	0,2-1,0	SMEWW 4500-CIO ₂ -B:2012(*)
6	Coliform	CFU/100ml	KPH	<3	TCVN 6187-2:1996 (*)
7	E.coli	CFU/100ml	KPH	<1	TCVN 6187-2:1996 (*)
8	Sắt (Fe)	mg/L	0,07	0,3	SMEWW 3500-Fe-B:2012 (*)

(*) Phương pháp đã được VILAS công nhận / Methods Accredited by VILAS

(#) Phương pháp sử dụng nhà thầu phụ / Analysed by Subcontract

KPH: không phát hiện

Phòng thử nghiệm
Officer in charge of laboratory

Mai Thị Bảo Cúc

Ghi chú:

- SMEWW/Standard Methods for the examination of water and wastewater : Các phương pháp tiêu chuẩn thử nghiệm nước và nước thải
- TCVN: Tiêu chuẩn Việt Nam
- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm.
- Kết quả này không được sao chép từng phần, ngoại trừ toàn bộ, nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Giám Đốc/
- Thời gian khiếu nại về kết quả: 3 ngày sau khi nhận kết quả.

Địa chỉ: 86 Lê Duẩn, Phường 3, TP Sóc Trăng.

Điện thoại: 02993822262

Fax: 02993822262

BM.06.07 – LBH : 03

Sóc Trăng, Ngày 29/11/2024
KT Giám đốc / Director
PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thành Đạt

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN SÓC TRĂNG
TRUNG TÂM NƯỚC SẠCH VÀ VỆ SINH MÔI TRƯỜNG NÔNG THÔN
PHÒNG CẤP NƯỚC AN TOÀN

PHIẾU KẾT QUẢ
(ANALYTICAL RESULTS)

Mã số mẫu/ code : 24.11.145
Tên mẫu /Sample : Nước sinh hoạt (Đầu nguồn)
Khách hàng /Client : Trạm cấp nước Phú Hữu
Địa chỉ / address : xã Phú Hữu, huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng
Ngày nhận mẫu /Date of receiving : 22/11/2024
Ngày trả kết quả / Date of issue: 29/11/2024
Tình trạng mẫu/ sample description : Lỏng, trong
Lượng mẫu/ Quantily : 2 lít + 200ml
Thời gian phân tích/ Date of analysis: Từ ngày 22/11/2024 đến ngày 27/11/2024
Lưu mẫu/ Storage : Có ☒ Không ☐
Kết quả thử nghiệm / Test result

STT	Tên chỉ tiêu Specifications	Đơn vị tính Measuring Unit	Kết quả Test Result	Giới hạn theo QCVN 01- 1:2018/BYT	Phương pháp Test Method
1	pH	-	6,8	6-8,5	TCVN 6492:2011(*)
2	Màu sắc	TCU	3,48	15	SMEWW 2120C: 2012 (*)
3	Mùi vị	-	Không có mùi vị lạ	Không có mùi vị lạ	TCVN 2653:1978 (*)
4	Độ đục	NTU	1,47	2	TCVN 6184:2008 (*)
5	Clo dư	mg/L	0,59	0,2-1,0	SMEWW 4500-ClO ₂ -B:2012(*)
6	Coliform	CFU/100ml	KPH	<3	TCVN 6187-2:1996 (*)
7	E.coli	CFU/100ml	KPH	<1	TCVN 6187-2:1996 (*)
8	Sắt (Fe)	mg/L	0,09	0,3	SMEWW 3500-Fe-B:2012 (*)

(*) Phương pháp đã được VILAS công nhận / Methods Accredited by VILAS

(#) Phương pháp sử dụng nhà thầu phụ / Analysed by Subcontract

KPH: không phát hiện

Phòng thử nghiệm
Officer in charge of laboratory

Mai Thị Bảo Cúc

Ghi chú:

- SMEWW/Standard Methods for the examination of water and wastewater : Các phương pháp tiêu chuẩn thử nghiệm nước và nước thải
- TCVN: Tiêu chuẩn Việt Nam
- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm.
- Kết quả này không được sao chép từng phần, ngoại trừ toàn bộ, nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Giám Đốc/
- Thời gian khiếu nại về kết quả: 3 ngày sau khi nhận kết quả.

Địa chỉ: 86 Lê Duẩn, Phường 3, TP Sóc Trăng.

Điện thoại: 02993822262

Fax: 02993822262

BM.06.07 – LBH : 03

Sóc Trăng, Ngày 29/11/2024

KT Giám đốc / Director
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Thành Đạt

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN SÓC TRĂNG
TRUNG TÂM NƯỚC SẠCH VÀ VỆ SINH MÔI TRƯỜNG NÔNG THÔN
PHÒNG CẤP NƯỚC AN TOÀN

PHIẾU KẾT QUẢ
(ANALYTICAL RESULTS)

Mã số mẫu/ code : 24.11.146
Tên mẫu /Sample : Nước sinh hoạt (Trên tuyến ống mạng-Hộ Lê Thanh Bình, ấp Phú Đa)
Khách hàng /Client: Trạm cấp nước Phú Hữu
Địa chỉ / address: xã Phú Hữu, huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng
Ngày nhận mẫu /Date of receiving : 22/11/2024
Ngày trả kết quả / Date of issue: 29/11/2024
Tình trạng mẫu/ sample description : Lỏng, trong
Lượng mẫu/ Quantily : 2 lít + 200ml
Thời gian phân tích/ Date of analysis: Từ ngày 22/11/2024 đến ngày 27/11/2024
Lưu mẫu/ Storage : Có ☒ Không ☐
Kết quả thử nghiệm / Test result

STT	Tên chỉ tiêu Specifications	Đơn vị tính Measuring Unit	Kết quả Test Result	Giới hạn theo QCVN 01- 1:2018/BYT	Phương pháp Test Method
1	pH	-	6,8	6-8,5	TCVN 6492:2011(*)
2	Màu sắc	TCU	3,48	15	SMEWW 2120C: 2012 (*)
3	Mùi vị	-	Không có mùi vị lạ	Không có mùi vị lạ	TCVN 2653:1978 (*)
4	Độ đục	NTU	1,45	2	TCVN 6184:2008 (*)
5	Clo dư	mg/L	0,37	0,2-1,0	SMEWW 4500-ClO ₂ -B:2012(*)
6	Coliform	CFU/100ml	KPH	<3	TCVN 6187-2:1996 (*)
7	E.coli	CFU/100ml	KPH	<1	TCVN 6187-2:1996 (*)
8	Sắt (Fe)	mg/L	0,08	0,3	SMEWW 3500-Fe-B:2012 (*)

(*) Phương pháp đã được VILAS công nhận / Methods Accredited by VILAS

(#) Phương pháp sử dụng nhà thầu phụ / Analysed by Subcontract

KPH: không phát hiện

Phòng thử nghiệm
Officer in charge of laboratory

Mai Thị Bảo Cúc

Ghi chú:

-SMEWW/Standard Methods for the examination of water and wastewater : Các phương pháp tiêu chuẩn thử nghiệm nước và nước thải

-TCVN: Tiêu chuẩn Việt Nam

-Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm.

-Kết quả này không được sao chép từng phần, ngoại trừ toàn bộ, nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Giám Đốc/

- Thời gian khiếu nại về kết quả: 3 ngày sau khi nhận kết quả.

Địa chỉ: 86 Lê Duẩn, Phường 3, TP Sóc Trăng.

Điện thoại: 02993822262

Fax: 02993822262

Sóc Trăng, Ngày 29/11/2024



Nguyễn Thành Đức

BM.06.07 – LBH : 03

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN SÓC TRĂNG
TRUNG TÂM NƯỚC SẠCH VÀ VỆ SINH MÔI TRƯỜNG NÔNG THÔN
PHÒNG CẤP NƯỚC AN TOÀN

PHIẾU KẾT QUẢ
(ANALYTICAL RESULTS)

Mã số mẫu/ code : 24.11.147
Tên mẫu /Sample : Nước sinh hoạt (Cuối nguồn–Hộ Nguyễn Văn Thuận, ấp Phú Thứ)
Khách hàng /Client: Trạm cấp nước Phú Hữu
Địa chỉ / address: xã Phú Hữu, huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng
Ngày nhận mẫu /Date of receiving : 22/11/2024
Ngày trả kết quả / Date of issue: 29/11/2024
Tình trạng mẫu/ sample description : Lỏng, trong
Lượng mẫu/ Quantily : 2 lít + 200ml
Thời gian phân tích/ Date of analysis: Từ ngày 22/11/2024 đến ngày 27/11/2024
Lưu mẫu/ Storage : Có ☒ Không ☐
Kết quả thử nghiệm / Test result

STT	Tên chỉ tiêu Specifications	Đơn vị tính Measuring Unit	Kết quả Test Result	Giới hạn theo QCVN 01- 1:2018/BYT	Phương pháp Test Method
1	pH	-	6,8	6-8,5	TCVN 6492:2011(*)
2	Màu sắc	TCU	3,48	15	SMEWW 2120C: 2012 (*)
3	Mùi vị	-	Không có mùi vị lạ	Không có mùi vị lạ	TCVN 2653:1978 (*)
4	Độ đục	NTU	1,43	2	TCVN 6184:2008 (*)
5	Clo dư	mg/L	0,21	0,2-1,0	SMEWW 4500-CIO ₂ -B:2012(*)
6	Coliform	CFU/100ml	KPH	<3	TCVN 6187-2:1996 (*)
7	E.coli	CFU/100ml	KPH	<1	TCVN 6187-2:1996 (*)
8	Sắt (Fe)	mg/L	0,07	0,3	SMEWW 3500-Fe-B:2012 (*)

(*) Phương pháp đã được VILAS công nhận / Methods Accredited by VILAS

(#) Phương pháp sử dụng nhà thầu phụ / Analysed by Subcontract

KPH: không phát hiện

Phòng thử nghiệm

Officer in charge of laboratory

Mai Thị Bảo Cúc

Ghi chú:

- SMEWW/Standard Methods for the examination of water and wastewater: Các phương pháp tiêu chuẩn thử nghiệm nước và nước thải
- TCVN: Tiêu chuẩn Việt Nam
- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm.
- Kết quả này không được sao chép từng phần, ngoại trừ toàn bộ, nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Giám Đốc/
- Thời gian khiếu nại về kết quả: 3 ngày sau khi nhận kết quả.

Địa chỉ: 86 Lê Duẩn, Phường 3, TP Sóc Trăng.

Điện thoại: 02993822262

Fax: 02993822262

BM.06.07 – LBH : 03

Sóc Trăng, Ngày 29/11/2024
KT Giám đốc / Director
PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thành Dươc

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN SÓC TRĂNG
TRUNG TÂM NƯỚC SẠCH VÀ VỆ SINH MÔI TRƯỜNG NÔNG THÔN
PHÒNG CẤP NƯỚC AN TOÀN
PHIẾU KẾT QUẢ
(ANALYTICAL RESULTS)

Mã số mẫu/ code : 24.11.160
Tên mẫu /Sample : Nước sinh hoạt (Đầu nguồn)
Khách hàng /Client: Hệ cấp nước Sóc Dong
Địa chỉ / address: xã Tân Hưng, huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng
Ngày nhận mẫu /Date of receiving : 22/11/2024
Ngày trả kết quả / Date of issue: 29/11/2024
Tình trạng mẫu/ sample description : Lỏng, trong
Lượng mẫu/ Quantily: 2 lít + 200ml
Thời gian phân tích/ Date of analysis: Từ ngày 22/11/2024 đến ngày 27/11/2024
Lưu mẫu/ Storage : Có ☒ Không ☐
Kết quả thử nghiệm / Test result

STT	Tên chỉ tiêu Specifications	Đơn vị tính Measuring Unit	Kết quả Test Result	Giới hạn theo QCVN 01- 1:2018/BYT	Phương pháp Test Method
1	pH	-	7,8	6-8,5	TCVN 6492:2011(*)
2	Màu sắc	TCU	0,81	15	SMEWW 2120C: 2012 (*)
3	Mùi vị	-	Không có mùi vị lạ	Không có mùi vị lạ	TCVN 2653:1978 (*)
4	Độ đục	NTU	1,09	2	TCVN 6184:2008 (*)
5	Clo dư	mg/L	0,58	0,2-1,0	SMEWW 4500-CIO ₂ -B:2012(*)
6	Coliform	CFU/100ml	KPH	<3	TCVN 6187-2:1996 (*)
7	E.coli	CFU/100ml	KPH	<1	TCVN 6187-2:1996 (*)
8	Sắt (Fe)	mg/L	0,20	0,3	SMEWW 3500-Fe-B:2012 (*)

(*) Phương pháp đã được VILAS công nhận / Methods Accredited by VILAS

(#) Phương pháp sử dụng nhà thầu phụ / Analysed by Subcontract

KPH: không phát hiện

Phòng thử nghiệm
Officer in charge of laboratory

Mai Thị Bảo Cúc

Ghi chú:

- SMEWW/Standard Methods for the examination of water and wastewater: Các phương pháp tiêu chuẩn thử nghiệm nước và nước thải
- TCVN: Tiêu chuẩn Việt Nam
- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm.
- Kết quả này không được sao chép từng phần, ngoại trừ toàn bộ, nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Giám Đốc/
- Thời gian khiếu nại về kết quả: 3 ngày sau khi nhận kết quả.

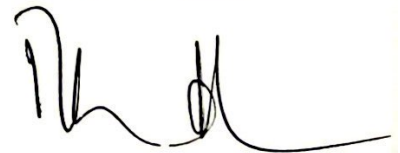
Địa chỉ: 86 Lê Duẩn, Phường 3, TP Sóc Trăng.

Điện thoại: 02993822262

Fax: 02993822262

Sóc Trăng, Ngày 29/11/2024

KT Giám đốc / Director
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Thành Đạt

BM.06.07 – LBH : 03

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN SÓC TRĂNG
TRUNG TÂM NƯỚC SẠCH VÀ VỆ SINH MÔI TRƯỜNG NÔNG THÔN
PHÒNG CẤP NƯỚC AN TOÀN
PHIẾU KẾT QUẢ
(ANALYTICAL RESULTS)

Mã số mẫu/ code : 24.11.161
Tên mẫu /Sample : Nước sinh hoạt (Trên tuyến ống mạng)
Khách hàng /Client: Hệ cấp nước Sóc Dong
Địa chỉ / address: xã Tân Hưng, huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng
Ngày nhận mẫu /Date of receiving : 22/11/2024
Ngày trả kết quả / Date of issue: 29/11/2024
Tình trạng mẫu/ sample description : Lỏng, trong
Lượng mẫu/ Quantity: 2 lít + 200ml
Thời gian phân tích/ Date of analysis: Từ ngày 22/11/2024 đến ngày 27/11/2024
Lưu mẫu/ Storage: Có ☒ Không ☐
Kết quả thử nghiệm / Test result

STT	Tên chỉ tiêu Specifications	Đơn vị tính Measuring Unit	Kết quả Test Result	Giới hạn theo QCVN 01- 1:2018/BYT	Phương pháp Test Method
1	pH	-	7,8	6-8,5	TCVN 6492:2011(*)
2	Màu sắc	TCU	0,81	15	SMEWW 2120C: 2012 (*)
3	Mùi vị	-	Không có mùi vị lạ	Không có mùi vị lạ	TCVN 2653:1978 (*)
4	Độ đục	NTU	1,07	2	TCVN 6184:2008 (*)
5	Clo dư	mg/L	0,39	0,2-1,0	SMEWW 4500-ClO ₂ -B:2012(*)
6	Coliform	CFU/100ml	KPH	<3	TCVN 6187-2:1996 (*)
7	E.coli	CFU/100ml	KPH	<1	TCVN 6187-2:1996 (*)
8	Sắt (Fe)	mg/L	0,19	0,3	SMEWW 3500-Fe-B:2012 (*)

(*) Phương pháp đã được VILAS công nhận / Methods Accredited by VILAS

(#) Phương pháp sử dụng nhà thầu phụ / Analysed by Subcontract

KPH: không phát hiện

Phòng thử nghiệm
Officer in charge of laboratory

Mai Thị Bảo Cúc

Ghi chú:

- SMEWW/Standard Methods for the examination of water and wastewater : Các phương pháp tiêu chuẩn thử nghiệm nước và nước thải
- TCVN: Tiêu chuẩn Việt Nam
- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm.
- Kết quả này không được sao chép từng phần, ngoại trừ toàn bộ, nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Giám Đốc/
- Thời gian khiếu nại về kết quả: 3 ngày sau khi nhận kết quả.

Địa chỉ: 86 Lê Duẩn, Phường 3, TP Sóc Trăng.

Điện thoại: 02993822262

Fax: 02993822262

BM.06.07 – LBH . 03

Sóc Trăng, Ngày 29/11/2024
KT Giám đốc / Director
PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thành Được

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN SÓC TRĂNG
TRUNG TÂM NƯỚC SẠCH VÀ VỆ SINH MÔI TRƯỜNG NÔNG THÔN
PHÒNG CẤP NƯỚC AN TOÀN
PHIẾU KẾT QUẢ
(ANALYTICAL RESULTS)

Mã số mẫu/ code : 24.11.162
Tên mẫu /Sample : Nước sinh hoạt (Cuối nguồn)
Khách hàng /Client: Hệ cấp nước Sóc Dong
Địa chỉ / address: xã Tân Hưng, huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng
Ngày nhận mẫu /Date of receiving : 22/11/2024
Ngày trả kết quả / Date of issue: 29/11/2024
Tình trạng mẫu/ sample description : Lỏng, trong
Lượng mẫu/ Quantily : 2 lít + 200ml
Thời gian phân tích/ Date of analysic : Từ ngày 22/11/2024 đến ngày 27/11/2024
Lưu mẫu/ Storage : Có ☒ Không ☐
Kết quả thử nghiệm / Test result

STT	Tên chỉ tiêu Specifications	Đơn vị tính Measuring Unit	Kết quả Test Result	Giới hạn theo QCVN 01- 1:2018/BYT	Phương pháp Test Method
1	pH	-	7,8	6-8,5	TCVN 6492:2011(*)
2	Màu sắc	TCU	0,81	15	SMEWW 2120C: 2012 (*)
3	Mùi vị	-	Không có mùi vị lạ	Không có mùi vị lạ	TCVN 2653:1978 (*)
4	Độ đục	NTU	1,05	2	TCVN 6184:2008 (*)
5	Clo dư	mg/L	0,22	0,2-1,0	SMEWW 4500-CIO ₂ -B:2012(*)
6	Coliform	CFU/100ml	KPH	<3	TCVN 6187-2:1996 (*)
7	E.coli	CFU/100ml	KPH	<1	TCVN 6187-2:1996 (*)
8	Sắt (Fe)	mg/L	0,18	0,3	SMEWW 3500-Fe-B:2012 (*)

(*) Phương pháp đã được VILAS công nhận / Methods Accredited by VILAS

(#) Phương pháp sử dụng nhà thầu phụ / Analysed by Subcontract

KPH: không phát hiện

Phòng thử nghiệm
Officer in charge of laboratory


Mai Thị Bảo Cúc

Ghi chú:

- SMEWW/Standard Methods for the examination of water and wastewater : Các phương pháp tiêu chuẩn thử nghiệm nước và nước thải
- TCVN: Tiêu chuẩn Việt Nam
- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm.
- Kết quả này không được sao chép từng phần, ngoại trừ toàn bộ, nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Giám Đốc/
- Thời gian khiếu nại về kết quả: 3 ngày sau khi nhận kết quả.

Địa chỉ: 86 Lê Duẩn, Phường 3, TP Sóc Trăng.

Điện thoại: 02993822262

Fax: 02993822262

BM.06.07 – LBH : 03

Sóc Trăng, Ngày 29/11/2024
KT Giám đốc / Director
PHÓ GIÁM ĐỐC


Nguyễn Thành Được

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN SÓC TRĂNG
TRUNG TÂM NƯỚC SẠCH VÀ VỆ SINH MÔI TRƯỜNG NÔNG THÔN
PHÒNG CẤP NƯỚC AN TOÀN

PHIẾU KẾT QUẢ
(ANALYTICAL RESULTS)

Mã số mẫu/ code : 24.11.148
Tên mẫu /Sample : Nước sinh hoạt (Đầu nguồn)
Khách hàng /Client: Trạm cấp nước Song Phụng
Địa chỉ / address: xã Song Phụng, huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng
Ngày nhận mẫu /Date of receiving : 22/11/2024
Ngày trả kết quả / Date of issue: 29/11/2024
Tình trạng mẫu/ sample description : Lỏng, trong
Lượng mẫu/ Quantily: 2 lít + 200ml
Thời gian phân tích/ Date of analysis: Từ ngày 22/11/2024 đến ngày 27/11/2024
Lưu mẫu/ Storage : Có ☒ Không ☐
Kết quả thử nghiệm / Test result

STT	Tên chỉ tiêu Specifications	Đơn vị tính Measuring Unit	Kết quả Test Result	Giới hạn theo QCVN 01- 1:2018/BYT	Phương pháp Test Method
1	pH	-	6,8	6-8,5	TCVN 6492:2011(*)
2	Màu sắc	TCU	3,74	15	SMEWW 2120C: 2012 (*)
3	Mùi vị	-	Không có mùi vị lạ	Không có mùi vị lạ	TCVN 2653:1978 (*)
4	Độ đục	NTU	0,43	2	TCVN 6184:2008 (*)
5	Clo dư	mg/L	0,53	0,2-1,0	SMEWW 4500-CIO ₂ -B:2012(*)
6	Coliform	CFU/100ml	KPH	<3	TCVN 6187-2:1996 (*)
7	E.coli	CFU/100ml	KPH	<1	TCVN 6187-2:1996 (*)
8	Sắt (Fe)	mg/L	0,14	0,3	SMEWW 3500-Fe-B:2012 (*)

(*) Phương pháp đã được VILAS công nhận / Methods Accredited by VILAS

(#) Phương pháp sử dụng nhà thầu phụ / Analysed by Subcontract

KPH: không phát hiện

Phòng thử nghiệm
Officer in charge of laboratory

Mai Thị Bảo Cúc

Ghi chú:

- SMEWW/Standard Methods for the examination of water and wastewater : Các phương pháp tiêu chuẩn thử nghiệm nước và nước thải
- TCVN: Tiêu chuẩn Việt Nam
- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm.
- Kết quả này không được sao chép từng phần, ngoại trừ toàn bộ, nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Giám Đốc/
- Thời gian khiếu nại về kết quả: 3 ngày sau khi nhận kết quả.

Địa chỉ: 86 Lê Duẩn, Phường 3, TP Sóc Trăng.

Điện thoại: 02993822262

Fax: 02993822262

Sóc Trăng, Ngày 29/11/2024

KT Giám đốc / Director
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Thành Đạt

BM.06.07 – LBH : 03

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN SÓC TRĂNG
TRUNG TÂM NƯỚC SẠCH VÀ VỆ SINH MÔI TRƯỜNG NÔNG THÔN
PHÒNG CẤP NƯỚC AN TOÀN

PHIẾU KẾT QUẢ
(ANALYTICAL RESULTS)

Mã số mẫu/ code : 24.11.149
Tên mẫu /Sample : Nước sinh hoạt (Trên tuyến ống mạng-Hộ Hữu Phước, ấp Phụng Tường 1)
Khách hàng /Client: Trạm cấp nước Song Phụng
Địa chỉ / address: xã Song Phụng, huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng
Ngày nhận mẫu /Date of receiving : 22/11/2024
Ngày trả kết quả / Date of issue: 29/11/2024
Tình trạng mẫu/ sample description : Lỏng, trong
Lượng mẫu/ Quantily : 2 lít + 200ml
Thời gian phân tích/ Date of analysis: Từ ngày 22/11/2024 đến ngày 27/11/2024
Lưu mẫu/ Storage : Có ☒ Không ☐
Kết quả thử nghiệm / Test result

STT	Tên chỉ tiêu Specifications	Đơn vị tính Measuring Unit	Kết quả Test Result	Giới hạn theo QCVN 01- 1:2018/BYT	Phương pháp Test Method
1	pH	-	6,8	6-8,5	TCVN 6492:2011(*)
2	Màu sắc	TCU	3,74	15	SMEWW 2120C: 2012 (*)
3	Mùi vị	-	Không có mùi vị lạ	Không có mùi vị lạ	TCVN 2653:1978 (*)
4	Độ đục	NTU	0,41	2	TCVN 6184:2008 (*)
5	Clo dư	mg/L	0,32	0,2-1,0	SMEWW 4500-CIO ₂ -B:2012(*)
6	Coliform	CFU/100ml	KPH	<3	TCVN 6187-2:1996 (*)
7	E.coli	CFU/100ml	KPH	<1	TCVN 6187-2:1996 (*)
8	Sắt (Fe)	mg/L	0,13	0,3	SMEWW 3500-Fe-B:2012 (*)

(*) Phương pháp đã được VILAS công nhận / Methods Accredited by VILAS

(#) Phương pháp sử dụng nhà thầu phụ / Analysed by Subcontract

KPH: không phát hiện

Phòng thử nghiệm
Officer in charge of laboratory

Mai Thị Bảo Cúc

Ghi chú:

- SMEWW/Standard Methods for the examination of water and wastewater : Các phương pháp tiêu chuẩn thử nghiệm nước và nước thải
- TCVN: Tiêu chuẩn Việt Nam
- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm.
- Kết quả này không được sao chép từng phần, ngoại trừ toàn bộ, nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Giám Đốc/
- Thời gian khiếu nại về kết quả: 3 ngày sau khi nhận kết quả.

Địa chỉ: 86 Lê Duẩn, Phường 3, TP Sóc Trăng.

Điện thoại: 02993822262

Fax: 02993822262

BM.06.07 – LBH : 03

Sóc Trăng, Ngày 29/11/2024

KT Giám đốc / Director
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Thành Được

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN SÓC TRĂNG
TRUNG TÂM NƯỚC SẠCH VÀ VỆ SINH MÔI TRƯỜNG NÔNG THÔN
PHÒNG CẤP NƯỚC AN TOÀN

PHIẾU KẾT QUẢ
(ANALYTICAL RESULTS)

Mã số mẫu/ code : 24.11.150
Tên mẫu /Sample : Nước sinh hoạt (Cuối nguồn-Hộ Đoàn Văn Đáng, ấp Ngãi Hội 2)
Khách hàng /Client: Trạm cấp nước Song Phụng
Địa chỉ / address: xã Song Phụng, huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng
Ngày nhận mẫu /Date of receiving : 22/11/2024
Ngày trả kết quả / Date of issue: 29/11/2024
Tình trạng mẫu/ sample description : Lỏng, trong
Lượng mẫu/ Quantily : 2 lít + 200ml
Thời gian phân tích/ Date of analysis: Từ ngày 22/11/2024 đến ngày 27/11/2024
Lưu mẫu/ Storage : Có ☒ Không ☐
Kết quả thử nghiệm / Test result

STT	Tên chỉ tiêu Specifications	Đơn vị tính Measuring Unit	Kết quả Test Result	Giới hạn theo QCVN 01- 1:2018/BYT	Phương pháp Test Method
1	pH	-	6,8	6-8,5	TCVN 6492:2011(*)
2	Màu sắc	TCU	3,74	15	SMEWW 2120C: 2012 (*)
3	Mùi vị	-	Không có mùi vị lạ	Không có mùi vị lạ	TCVN 2653:1978 (*)
4	Độ đục	NTU	0,39	2	TCVN 6184:2008 (*)
5	Clo dư	mg/L	0,20	0,2-1,0	SMEWW 4500-ClO ₂ -B:2012(*)
6	Coliform	CFU/100ml	KPH	<3	TCVN 6187-2:1996 (*)
7	E.coli	CFU/100ml	KPH	<1	TCVN 6187-2:1996 (*)
8	Sắt (Fe)	mg/L	0,12	0,3	SMEWW 3500-Fe-B:2012 (*)

(*) Phương pháp đã được VILAS công nhận / Methods Accredited by VILAS

(#) Phương pháp sử dụng nhà thầu phụ / Analysed by Subcontract

KPH: không phát hiện

Phòng thử nghiệm
Officer in charge of laboratory

Mai Thị Bảo Cúc

Ghi chú:

- SMEWW/Standard Methods for the examination of water and wastewater : Các phương pháp tiêu chuẩn thử nghiệm nước và nước thải
- TCVN: Tiêu chuẩn Việt Nam
- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm.
- Kết quả này không được sao chép từng phần, ngoại trừ toàn bộ, nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Giám Đốc/
- Thời gian khiếu nại về kết quả: 3 ngày sau khi nhận kết quả.

Địa chỉ: 86 Lê Duẩn, Phường 3, TP Sóc Trăng.

Điện thoại: 02993822262

Fax: 02993822262

BM.06.07 – LBH : 03

Sóc Trăng, Ngày 29/11/2024
KT Giám đốc / Director
PHÓ GIÁM ĐỐC

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN SÓC TRĂNG
TRUNG TÂM NƯỚC SẠCH VÀ VỆ SINH MÔI TRƯỜNG NÔNG THÔN
PHÒNG CẤP NƯỚC AN TOÀN

PHIẾU KẾT QUẢ
(ANALYTICAL RESULTS)

Mã số mẫu/ code : 24.11.157
Tên mẫu /Sample : Nước sinh hoạt (Đầu nguồn)
Khách hàng /Client: Hệ cấp nước Tân Lịch
Địa chỉ / address: xã Tân Hưng, huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng
Ngày nhận mẫu /Date of receiving : 22/11/2024
Ngày trả kết quả / Date of issue: 29/11/2024
Tình trạng mẫu/ sample description : Lỏng, trong
Lượng mẫu/ Quantily: 2 lít + 200ml
Thời gian phân tích/ Date of analysis: Từ ngày 22/11/2024 đến ngày 27/11/2024
Lưu mẫu/ Storage : Có ☒ Không ☐
Kết quả thử nghiệm / Test result

STT	Tên chỉ tiêu Specifications	Đơn vị tính Measuring Unit	Kết quả Test Result	Giới hạn theo QCVN 01- 1:2018/BYT	Phương pháp Test Method
1	pH	-	6,8	6-8,5	TCVN 6492:2011(*)
2	Màu sắc	TCU	1,62	15	SMEWW 2120C: 2012 (*)
3	Mùi vị	-	Không có mùi vị lạ	Không có mùi vị lạ	TCVN 2653:1978 (*)
4	Độ đục	NTU	0,32	2	TCVN 6184:2008 (*)
5	Clo dư	mg/L	0,58	0,2-1,0	SMEWW 4500-ClO ₂ -B:2012(*)
6	Coliform	CFU/100ml	KPH	<3	TCVN 6187-2:1996 (*)
7	E.coli	CFU/100ml	KPH	<1	TCVN 6187-2:1996 (*)
8	Sắt (Fe)	mg/L	0,17	0,3	SMEWW 3500-Fe-B:2012 (*)

(*) Phương pháp đã được VILAS công nhận / Methods Accredited by VILAS

(#) Phương pháp sử dụng nhà thầu phụ / Analysed by Subcontract

KPH: không phát hiện

Phòng thử nghiệm
Officer in charge of laboratory

Mai Thị Bảo Cúc

Ghi chú:

- SMEWW/Standard Methods for the examination of water and wastewater : Các phương pháp tiêu chuẩn thử nghiệm nước và nước thải
- TCVN: Tiêu chuẩn Việt Nam
- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm.
- Kết quả này không được sao chép từng phần, ngoại trừ toàn bộ, nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Giám Đốc/
- Thời gian khiếu nại về kết quả: 3 ngày sau khi nhận kết quả.

Địa chỉ: 86 Lê Duẩn, Phường 3, TP Sóc Trăng.

Điện thoại: 02993822262

Fax: 02993822262

BM.06.07 – LBH : 03



Sóc Trăng, Ngày 29/11/2024

K.T. Giám đốc / Director
PHÓ GIÁM ĐỐC

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN SÓC TRĂNG
TRUNG TÂM NƯỚC SẠCH VÀ VỆ SINH MÔI TRƯỜNG NÔNG THÔN
PHÒNG CẤP NƯỚC AN TOÀN

PHIẾU KẾT QUẢ
(ANALYTICAL RESULTS)

Mã số mẫu/ code : 24.11.158
Tên mẫu /Sample : Nước sinh hoạt (Trên tuyến ống mạng)
Khách hàng /Client: Hệ cấp nước Tân Lịch
Địa chỉ / address: xã Tân Hưng, huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng
Ngày nhận mẫu /Date of receiving : 22/11/2024
Ngày trả kết quả / Date of issue: 29/11/2024
Tình trạng mẫu/ sample description : Lỏng, trong
Lượng mẫu/ Quantily : 2 lít + 200ml
Thời gian phân tích/ Date of analysis: Từ ngày 22/11/2024 đến ngày 27/11/2024
Lưu mẫu/ Storage : Có ☒ Không ☐
Kết quả thử nghiệm / Test result

STT	Tên chỉ tiêu Specifications	Đơn vị tính Measuring Unit	Kết quả Test Result	Giới hạn theo QCVN 01- 1:2018/BYT	Phương pháp Test Method
1	pH	-	6,8	6-8,5	TCVN 6492:2011(*)
2	Màu sắc	TCU	1,62	15	SMEWW 2120C: 2012 (*)
3	Mùi vị	-	Không có mùi vị lạ	Không có mùi vị lạ	TCVN 2653:1978 (*)
4	Độ đục	NTU	0,30	2	TCVN 6184:2008 (*)
5	Clo dư	mg/L	0,37	0,2-1,0	SMEWW 4500-ClO ₂ -B:2012(*)
6	Coliform	CFU/100ml	KPH	<3	TCVN 6187-2:1996 (*)
7	E.coli	CFU/100ml	KPH	<1	TCVN 6187-2:1996 (*)
8	Sắt (Fe)	mg/L	0,16	0,3	SMEWW 3500-Fe-B:2012 (*)

(*) Phương pháp đã được VILAS công nhận / Methods Accredited by VILAS

(#) Phương pháp sử dụng nhà thầu phụ / Analysed by Subcontract

KPH: không phát hiện

Phòng thử nghiệm
Officer in charge of laboratory

Mai Thị Bảo Cúc

Ghi chú:

- SMEWW/Standard Methods for the examination of water and wastewater : Các phương pháp tiêu chuẩn thử nghiệm nước và nước thải
- TCVN: Tiêu chuẩn Việt Nam
- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm.
- Kết quả này không được sao chép từng phần, ngoại trừ toàn bộ, nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Giám Đốc/
- Thời gian khiếu nại về kết quả: 3 ngày sau khi nhận kết quả.

Địa chỉ: 86 Lê Duẩn, Phường 3, TP Sóc Trăng.

Điện thoại: 02993822262

Fax: 02993822262

BM.06.07 – LBH : 03

Sóc Trăng, Ngày 29/11/2024
KT Giám đốc / Director
PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thành Đạt

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN SÓC TRĂNG
TRUNG TÂM NƯỚC SẠCH VÀ VỆ SINH MÔI TRƯỜNG NÔNG THÔN
PHÒNG CẤP NƯỚC AN TOÀN
PHIẾU KẾT QUẢ
(ANALYTICAL RESULTS)

Mã số mẫu/ code : 24.11.159
Tên mẫu /Sample : Nước sinh hoạt (Cuối nguồn)
Khách hàng /Client: Hệ cấp nước Tân Lịch
Địa chỉ / address: xã Tân Hưng, huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng
Ngày nhận mẫu /Date of receiving : 22/11/2024
Ngày trả kết quả / Date of issue: 29/11/2024
Tình trạng mẫu/ sample description : Lỏng, trong
Lượng mẫu/ Quantily : 2 lít + 200ml
Thời gian phân tích/ Date of analysis: Từ ngày 22/11/2024 đến ngày 27/11/2024
Lưu mẫu/ Storage : Có ☒ Không ☐
Kết quả thử nghiệm / Test result

STT	Tên chỉ tiêu Specifications	Đơn vị tính Measuring Unit	Kết quả Test Result	Giới hạn theo QCVN 01- 1:2018/BYT	Phương pháp Test Method
1	pH	-	6,8	6-8,5	TCVN 6492:2011(*)
2	Màu sắc	TCU	1,62	15	SMEWW 2120C: 2012 (*)
3	Mùi vị	-	Không có mùi vị lạ	Không có mùi vị lạ	TCVN 2653:1978 (*)
4	Độ đục	NTU	0,28	2	TCVN 6184:2008 (*)
5	Clo dư	mg/L	0,21	0,2-1,0	SMEWW 4500-CLO ₂ -B:2012(*)
6	Coliform	CFU/100ml	KPH	<3	TCVN 6187-2:1996 (*)
7	E.coli	CFU/100ml	KPH	<1	TCVN 6187-2:1996 (*)
8	Sắt (Fe)	mg/L	0,15	0,3	SMEWW 3500-Fe-B:2012 (*)

(*) Phương pháp đã được VILAS công nhận / Methods Accredited by VILAS

(#) Phương pháp sử dụng nhà thầu phụ / Analysed by Subcontract

KPH: không phát hiện

Phòng thử nghiệm

Officer in charge of laboratory

Mai Thị Bảo Cúc

Ghi chú:

-SMEWW/Standard Methods for the examination of water and wastewater : Các phương pháp tiêu chuẩn thử nghiệm nước và nước thải

-TCVN: Tiêu chuẩn Việt Nam

-Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm.

-Kết quả này không được sao chép từng phần, ngoại trừ toàn bộ, nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Giám Đốc/

- Thời gian khiếu nại về kết quả: 3 ngày sau khi nhận kết quả.

Địa chỉ: 86 Lê Duẩn, Phường 3, TP Sóc Trăng.

Điện thoại: 02993822262

Fax: 02993822262

BM.06.07 – LBH : 03

Sóc Trăng, Ngày 29/11/2024
KT. Giám đốc / Director
PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thành Đạt



SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN SÓC TRĂNG
TRUNG TÂM NƯỚC SẠCH VÀ VỆ SINH MÔI TRƯỜNG NÔNG THÔN
PHÒNG CẤP NƯỚC AN TOÀN

PHIẾU KẾT QUẢ
(ANALYTICAL RESULTS)

Mã số mẫu/ code : 24.11.169
Tên mẫu /Sample : Nước sinh hoạt (Đầu nguồn)
Khách hàng /Client: Hệ cấp nước Tân Quy A
Địa chỉ / address: xã Tân Hưng, huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng
Ngày nhận mẫu /Date of receiving : 22/11/2024
Ngày trả kết quả / Date of issue: 29/11/2024
Tình trạng mẫu/ sample description : Lỏng, trong
Lượng mẫu/ Quantily : 2 lít + 200ml
Thời gian phân tích/ Date of analysis: Từ ngày 22/11/2024 đến ngày 27/11/2024
Lưu mẫu/ Storage : Có ☒ Không ☐
Kết quả thử nghiệm / Test result

STT	Tên chỉ tiêu Specifications	Đơn vị tính Measuring Unit	Kết quả Test Result	Giới hạn theo QCVN 01- 1:2018/BYT	Phương pháp Test Method
1	pH	-	6,9	6-8,5	TCVN 6492:2011(*)
2	Màu sắc	TCU	1,45	15	SMEWW 2120C: 2012 (*)
3	Mùi vị	-	Không có mùi vị lạ	Không có mùi vị lạ	TCVN 2653:1978 (*)
4	Độ đục	NTU	1,09	2	TCVN 6184:2008 (*)
5	Clo dư	mg/L	0,66	0,2-1,0	SMEWW 4500-CIO ₂ -B:2012(*)
6	Coliform	CFU/100ml	KPH	<3	TCVN 6187-2:1996 (*)
7	E.coli	CFU/100ml	KPH	<1	TCVN 6187-2:1996 (*)
8	Sắt (Fe)	mg/L	0,11	0,3	SMEWW 3500-Fe-B:2012 (*)

(*) Phương pháp đã được VILAS công nhận / Methods Accredited by VILAS

(#) Phương pháp sử dụng nhà thầu phụ / Analysed by Subcontract

KPH: không phát hiện

Phòng thử nghiệm

Officer in charge of laboratory

Mai Thị Bảo Cúc

Ghi chú:

- SMEWW/Standard Methods for the examination of water and wastewater : Các phương pháp tiêu chuẩn thử nghiệm nước và nước thải
- TCVN: Tiêu chuẩn Việt Nam
- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm.
- Kết quả này không được sao chép từng phần, ngoại trừ toàn bộ, nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Giám Đốc/
- Thời gian khiếu nại về kết quả: 3 ngày sau khi nhận kết quả.

Địa chỉ: 86 Lê Duẩn, Phường 3, TP Sóc Trăng.

Điện thoại: 02993822262

Fax: 02993822262

BM.06.07 – LBH : 03



Sóc Trăng, Ngày 29/11/2024

KT Giám đốc / Director
PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thành Đạt

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN SÓC TRĂNG
TRUNG TÂM NƯỚC SẠCH VÀ VỆ SINH MÔI TRƯỜNG NÔNG THÔN
PHÒNG CẤP NƯỚC AN TOÀN
PHIẾU KẾT QUẢ
(ANALYTICAL RESULTS)

Mã số mẫu/ code : 24.11.170
Tên mẫu /Sample : Nước sinh hoạt (Trên tuyến ống mạng)
Khách hàng /Client: Hệ cấp nước Tân Quy A
Địa chỉ / address: xã Tân Hưng, huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng
Ngày nhận mẫu /Date of receiving : 22/11/2024
Ngày trả kết quả / Date of issue: 29/11/2024
Tình trạng mẫu/ sample description : Lỏng, trong
Lượng mẫu/ Quantily: 2 lít + 200ml
Thời gian phân tích/ Date of analysis: Từ ngày 22/11/2024 đến ngày 27/11/2024
Lưu mẫu/ Storage: Có ☒ Không ☐
Kết quả thử nghiệm / Test result

STT	Tên chỉ tiêu Specifications	Đơn vị tính Measuring Unit	Kết quả Test Result	Giới hạn theo QCVN 01- 1:2018/BYT	Phương pháp Test Method
1	pH	-	6,9	6-8,5	TCVN 6492:2011(*)
2	Màu sắc	TCU	1,45	15	SMEWW 2120C: 2012 (*)
3	Mùi vị	-	Không có mùi vị lạ	Không có mùi vị lạ	TCVN 2653:1978 (*)
4	Độ đục	NTU	1,07	2	TCVN 6184:2008 (*)
5	Clo dư	mg/L	0,45	0,2-1,0	SMEWW 4500-CIO ₂ -B:2012(*)
6	Coliform	CFU/100ml	KPH	<3	TCVN 6187-2:1996 (*)
7	E.coli	CFU/100ml	KPH	<1	TCVN 6187-2:1996 (*)
8	Sắt (Fe)	mg/L	0,10	0,3	SMEWW 3500-Fe-B:2012 (*)

(*) Phương pháp đã được VILAS công nhận / Methods Accredited by VILAS

(#) Phương pháp sử dụng nhà thầu phụ / Analysed by Subcontract

KPH: không phát hiện

Phòng thử nghiệm

Officer in charge of laboratory

Mai Thị Bảo Cúc

Ghi chú:

- SMEWW/Standard Methods for the examination of water and wastewater : Các phương pháp tiêu chuẩn thử nghiệm nước và nước thải
- TCVN: Tiêu chuẩn Việt Nam
- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm.
- Kết quả này không được sao chép từng phần, ngoại trừ toàn bộ, nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Giám Đốc/
- Thời gian khiếu nại về kết quả: 3 ngày sau khi nhận kết quả.

Địa chỉ: 86 Lê Duẩn, Phường 3, TP Sóc Trăng.

Điện thoại: 02993822262

Fax: 02993822262

BM.06.07 – LBH : 03

Sóc Trăng, Ngày 29/11/2024
KT Giám đốc / Director
PHÒNG GIÁM ĐỐC



Nguyễn Thành Đạt

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN SÓC TRĂNG
TRUNG TÂM NƯỚC SẠCH VÀ VỆ SINH MÔI TRƯỜNG NÔNG THÔN
PHÒNG CẤP NƯỚC AN TOÀN
PHIẾU KẾT QUẢ
(ANALYTICAL RESULTS)

Mã số mẫu/ code : 24.11.171
Tên mẫu /Sample : Nước sinh hoạt (Cuối nguồn)
Khách hàng /Client: Hệ cấp nước Tân Quy A
Địa chỉ / address: xã Tân Hưng, huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng
Ngày nhận mẫu /Date of receiving : 22/11/2024
Ngày trả kết quả / Date of issue: 29/11/2024
Tình trạng mẫu/ sample description : Lỏng, trong
Lượng mẫu/ Quantity: 2 lít + 200ml
Thời gian phân tích/ Date of analysis: Từ ngày 22/11/2024 đến ngày 27/11/2024
Lưu mẫu/ Storage: Có ☒ Không ☐
Kết quả thử nghiệm / Test result

STT	Tên chỉ tiêu Specifications	Đơn vị tính Measuring Unit	Kết quả Test Result	Giới hạn theo QCVN 01- 1:2018/BYT	Phương pháp Tes. Method
1	pH	-	6,9	6-8,5	TCVN 6492:2011(*)
2	Màu sắc	TCU	1,45	15	SMEWW 2120C: 2012 (*)
3	Mùi vị	-	Không có mùi vị lạ	Không có mùi vị lạ	TCVN 2653:1978 (*)
4	Độ đục	NTU	1,05	2	TCVN 6184:2008 (*)
5	Clo dư	mg/L	0,23	0,2-1,0	SMEWW 4500-CIO ₂ -B:2012(*)
6	Coliform	CFU/100ml	KPH	<3	TCVN 6187-2:1996 (*)
7	E.coli	CFU/100ml	KPH	<1	TCVN 6187-2:1996 (*)
8	Sắt (Fe)	mg/L	0,09	0,3	SMEWW 3500-Fe-B:2012 (*)

(*) Phương pháp đã được VILAS công nhận / Methods Accredited by VILAS

(#) Phương pháp sử dụng nhà thầu phụ / Analysed by Subcontract

KPH: không phát hiện

Phòng thử nghiệm
Officer in charge of laboratory

Mai Thị Bảo Cúc

Ghi chú:

- SMEWW/Standard Methods for the examination of water and wastewater: Các phương pháp tiêu chuẩn thử nghiệm nước và nước thải
- TCVN: Tiêu chuẩn Việt Nam
- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm.
- Kết quả này không được sao chép từng phần, ngoại trừ toàn bộ, nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Giám Đốc/
- Thời gian khiếu nại về kết quả: 3 ngày sau khi nhận kết quả.

Địa chỉ: 86 Lê Duẩn, Phường 3, TP Sóc Trăng.

Điện thoại: 02993822262

Fax: 02993822262

BM.06.07 – LBH : 03



Sóc Trăng, Ngày 29/11/2024

KT Giám đốc / Director
PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thành Đạt

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN SÓC TRĂNG
TRUNG TÂM NƯỚC SẠCH VÀ VỆ SINH MÔI TRƯỜNG NÔNG THÔN
PHÒNG CẤP NƯỚC AN TOÀN
PHIẾU KẾT QUẢ
(ANALYTICAL RESULTS)

Mã số mẫu/ code : 24.11.139
Tên mẫu /Sample : Nước sinh hoạt (Đầu nguồn)
Khách hàng /Client: Trạm cấp nước Tân Thành
Địa chỉ / address: xã Tân Thành, huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng
Ngày nhận mẫu /Date of receiving : 22/11/2024
Ngày trả kết quả / Date of issue: 29/11/2024
Tình trạng mẫu/ sample description : Lỏng, trong
Lượng mẫu/ Quantity : 2 lít + 200ml
Thời gian phân tích/ Date of analysis : Từ ngày 22/11/2024 đến ngày 27/11/2024
Lưu mẫu/ Storage : Có ☒ Không ☐
Kết quả thử nghiệm / Test result

STT	Tên chỉ tiêu Specifications	Đơn vị tính Measuring Unit	Kết quả Test Result	Giới hạn theo QCVN 01- 1:2018/BYT	Phương pháp Test Method
1	pH	-	7,3	6-8,5	TCVN 6492:2011(*)
2	Màu sắc	TCU	6,57	15	SMEWW 2120C: 2012 (*)
3	Mùi vị	-	Không có mùi vị lạ	Không có mùi vị lạ	TCVN 2653:1978 (*)
4	Độ đục	NTU	0,41	2	TCVN 6184:2008 (*)
5	Clo dư	mg/L	0,62	0,2-1,0	SMEWW 4500-CIO ₂ -B:2012(*)
6	Coliform	CFU/100ml	KPH	<3	TCVN 6187-2:1996 (*)
7	E.coli	CFU/100ml	KPH	<1	TCVN 6187-2:1996 (*)
8	Sắt (Fe)	mg/L	0,25	0,3	SMEWW 3500-Fe-B:2012 (*)

(*) Phương pháp đã được VILAS công nhận / Methods Accredited by VILAS

(#) Phương pháp sử dụng nhà thầu phụ / Analysed by Subcontract

KPH: không phát hiện

Phòng thử nghiệm
Officer in charge of laboratory

Mai Thị Bảo Cúc

Ghi chú:

- SMEWW/Standard Methods for the examination of water and wastewater : Các phương pháp tiêu chuẩn thử nghiệm nước và nước thải
- TCVN: Tiêu chuẩn Việt Nam
- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm.
- Kết quả này không được sao chép từng phần, ngoại trừ toàn bộ, nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Giám Đốc/
- Thời gian khiếu nại về kết quả: 3 ngày sau khi nhận kết quả.

Địa chỉ: 86 Lê Duẩn, Phường 3, TP Sóc Trăng.

Điện thoại: 02993822262

Fax: 02993822262

BM.06.07 – LBH : 03



Sóc Trăng, Ngày 29/11/2024

Kiểm Giám đốc / Director
PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thành Được

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN SÓC TRĂNG
TRUNG TÂM NƯỚC SẠCH VÀ VỆ SINH MÔI TRƯỜNG NÔNG THÔN
PHÒNG CẤP NƯỚC AN TOÀN
PHIẾU KẾT QUẢ
(ANALYTICAL RESULTS)

Mã số mẫu/ code : 24.11.140
Tên mẫu /Sample : Nước sinh hoạt (Trên tuyến ống mạng-Hộ Nguyễn Thị Bé, ấp Cái Đường)
Khách hàng /Client: Trạm cấp nước Tân Thạnh
Địa chỉ / address: xã Tân Thạnh, huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng
Ngày nhận mẫu /Date of receiving : 22/11/2024
Ngày trả kết quả / Date of issue: 29/11/2024
Tình trạng mẫu/ sample description : Lỏng, trong
Lượng mẫu/ Quantily : 2 lít + 200ml
Thời gian phân tích/ Date of analysis: Từ ngày 22/11/2024 đến ngày 27/11/2024
Lưu mẫu/ Storage : Có ☒ Không ☐
Kết quả thử nghiệm / Test result

STT	Tên chỉ tiêu Specifications	Đơn vị tính Measuring Unit	Kết quả Test Result	Giới hạn theo QCVN 01- 1:2018/BYT	Phương pháp Test Method
1	pH	-	7,3	6-8,5	TCVN 6492:2011(*)
2	Màu sắc	TCU	6,57	15	SMEWW 2120C: 2012 (*)
3	Mùi vị	-	Không có mùi vị lạ	Không có mùi vị lạ	TCVN 2653:1978 (*)
4	Độ đục	NTU	0,39	2	TCVN 6184:2008 (*)
5	Clo dư	mg/L	0,41	0,2-1,0	SMEWW 4500-ClO ₂ -B:2012(*)
6	Coliform	CFU/100ml	KPH	<3	TCVN 6187-2:1996 (*)
7	E.coli	CFU/100ml	KPH	<1	TCVN 6187-2:1996 (*)
8	Sắt (Fe)	mg/L	0,24	0,3	SMEWW 3500-Fe-B:2012 (*)

(*) Phương pháp đã được VILAS công nhận / Methods Accredited by VILAS

(#) Phương pháp sử dụng nhà thầu phụ / Analysed by Subcontract

KPH: không phát hiện

Phòng thử nghiệm
Officer in charge of laboratory

Mai Thị Bảo Cúc

Ghi chú:

- SMEWW/Standard Methods for the examination of water and wastewater : Các phương pháp tiêu chuẩn thử nghiệm nước và nước thải
- TCVN: Tiêu chuẩn Việt Nam
- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm.
- Kết quả này không được sao chép từng phần, ngoại trừ toàn bộ, nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Giám Đốc/
- Thời gian khiếu nại về kết quả: 3 ngày sau khi nhận kết quả.

Địa chỉ: 86 Lê Duẩn, Phường 3, TP Sóc Trăng.

Điện thoại: 02993822262

Fax: 02993822262

BM.06.07 – LBH : 03

Sóc Trăng, Ngày 29/11/2024
KT Giám đốc / Director
PHÓ GIÁM ĐỐC

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN SÓC TRĂNG
TRUNG TÂM NƯỚC SẠCH VÀ VỆ SINH MÔI TRƯỜNG NÔNG THÔN
PHÒNG CẤP NƯỚC AN TOÀN

PHIẾU KẾT QUẢ
(ANALYTICAL RESULTS)

Mã số mẫu/ code : 24.11.141
Tên mẫu /Sample : Nước sinh hoạt (Cuối nguồn-Hệ Lâm Minh Trúc, ấp Cái Xe)
Khách hàng /Client: Trạm cấp nước Tân Thạnh
Địa chỉ / address: xã Tân Thạnh, huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng
Ngày nhận mẫu /Date of receiving : 22/11/2024
Ngày trả kết quả / Date of issue: 29/11/2024
Tình trạng mẫu/ sample description : Lỏng, trong
Lượng mẫu/ Quantily: 2 lít + 200ml
Thời gian phân tích/ Date of analysis: Từ ngày 22/11/2024 đến ngày 27/11/2024
Lưu mẫu/ Storage: Có ☒ Không ☐
Kết quả thử nghiệm / Test result

STT	Tên chỉ tiêu Specifications	Đơn vị tính Measuring Unit	Kết quả Test Result	Giới hạn theo QCVN 01- 1:2018/BYT	Phương pháp Test Method
1	pH	-	7,3	6-8,5	TCVN 6492:2011(*)
2	Màu sắc	TCU	6,57	15	SMEWW 2120C: 2012 (*)
3	Mùi vị	-	Không có mùi vị lạ	Không có mùi vị lạ	TCVN 2653:1978 (*)
4	Độ đục	NTU	0,37	2	TCVN 6184:2008 (*)
5	Clo dư	mg/L	0,21	0,2-1,0	SMEWW 4500-ClO ₂ -B:2012(*)
6	Coliform	CFU/100ml	KPH	<3	TCVN 6187-2:1996 (*)
7	E.coli	CFU/100ml	KPH	<1	TCVN 6187-2:1996 (*)
8	Sắt (Fe)	mg/L	0,23	0,3	SMEWW 3500-Fe-B:2012 (*)

(*) Phương pháp đã được VILAS công nhận / Methods Accredited by VILAS

(#) Phương pháp sử dụng nhà thầu phụ / Analysed by Subcontract

KPH: không phát hiện

Phòng thử nghiệm
Officer in charge of laboratory


Mai Thị Bảo Cúc

Ghi chú:

- SMEWW/Standard Methods for the examination of water and wastewater: Các phương pháp tiêu chuẩn thử nghiệm nước và nước thải
- TCVN: Tiêu chuẩn Việt Nam
- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm.
- Kết quả này không được sao chép từng phần, ngoại trừ toàn bộ, nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Giám Đốc/
- Thời gian khiếu nại về kết quả: 3 ngày sau khi nhận kết quả.

Địa chỉ: 86 Lê Duẩn, Phường 3, TP Sóc Trăng.

Điện thoại: 02993822262

Fax: 02993822262

BM.06.07 – LBH : 03

Sóc Trăng, Ngày 29/11/2024
KT Giám Đốc / Director
PHÓ GIÁM ĐỐC


Nguyễn Thành Được

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN SÓC TRĂNG
TRUNG TÂM NƯỚC SẠCH VÀ VỆ SINH MÔI TRƯỜNG NÔNG THÔN
PHÒNG CẤP NƯỚC AN TOÀN
PHIẾU KẾT QUẢ
(ANALYTICAL RESULTS)

Mã số mẫu/ code : 24.11.154
Tên mẫu /Sample : Nước sinh hoạt (Đầu nguồn)
Khách hàng /Client: Trạm cấp nước Trường Khánh I
Địa chỉ / address: xã Trường Khánh, huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng
Ngày nhận mẫu /Date of receiving : 22/11/2024
Ngày trả kết quả / Date of issue: 29/11/2024
Tình trạng mẫu/ sample description : Lỏng, trong
Lượng mẫu/ Quantily : 2 lít + 200ml
Thời gian phân tích/ Date of analysis : Từ ngày 22/11/2024 đến ngày 27/11/2024
Lưu mẫu/ Storage : Có ☒ Không ☐
Kết quả thử nghiệm / Test result

STT	Tên chỉ tiêu Specifications	Đơn vị tính Measuring Unit	Kết quả Test Result	Giới hạn theo QCVN 01- 1:2018/BYT	Phương pháp Test Method
1	pH	-	6,9	6-8,5	TCVN 6492:2011(*)
2	Màu sắc	TCU	1,27	15	SMEWW 2120C: 2012 (*)
3	Mùi vị	-	Không có mùi vị lạ	Không có mùi vị lạ	TCVN 2653:1978 (*)
4	Độ đục	NTU	1,04	2	TCVN 6184:2008 (*)
5	Clo dư	mg/L	0,63	0,2-1,0	SMEWW 4500-CIO ₂ -B:2012(*)
6	Coliform	CFU/100ml	KPH	<3	TCVN 6187-2:1996 (*)
7	E.coli	CFU/100ml	KPH	<1	TCVN 6187-2:1996 (*)
8	Sắt (Fe)	mg/L	0,20	0,3	SMEWW 3500-Fe-B:2012 (*)

(*) Phương pháp đã được VILAS công nhận / Methods Accredited by VILAS

(#) Phương pháp sử dụng nhà thầu phụ / Analysed by Subcontract

KPH: không phát hiện

Phòng thử nghiệm

Officer in charge of laboratory

Mai Thị Bảo Cúc

Ghi chú:

-SMEWW/Standard Methods for the examination of water and wastewater : Các phương pháp tiêu chuẩn thử nghiệm nước và nước thải

-TCVN: Tiêu chuẩn Việt Nam

-Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm.

-Kết quả này không được sao chép từng phần, ngoại trừ toàn bộ, nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Giám Đốc/

- Thời gian khiếu nại về kết quả: 3 ngày sau khi nhận kết quả.

Địa chỉ: 86 Lê Duẩn, Phường 3, TP Sóc Trăng.

Điện thoại: 02993822262

Fax: 02993822262

BM.06.07 – LBH : 03

Sóc Trăng, Ngày 29/11/2024

KT Giám đốc / Director

PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Thành Được

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN SÓC TRĂNG
TRUNG TÂM NƯỚC SẠCH VÀ VỆ SINH MÔI TRƯỜNG NÔNG THÔN
PHÒNG CẤP NƯỚC AN TOÀN
PHIẾU KẾT QUẢ
(ANALYTICAL RESULTS)

Mã số mẫu/ code : 24.11.155

Tên mẫu /Sample : Nước sinh hoạt (Trên tuyến ống mạng-Hệ Yên Trân, ấp Trường Hưng A)

Khách hàng /Client. Trạm cấp nước Trường Khánh 1

Địa chỉ / address: xã Trường Khánh, huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng

Ngày nhận mẫu /Date of receiving : 22/11/2024

Ngày trả kết quả / Date of issue: 29/11/2024

Tình trạng mẫu/ sample description : Lỏng, trong

Lượng mẫu/ Quantily: 2 lít + 200ml

Thời gian phân tích/ Date of analysis Từ ngày 22/11/2024 đến ngày 27/11/2024

Lưu mẫu/ Storage : Có ☒ Không ☐

Kết quả thử nghiệm / Test result

STT	Tên chỉ tiêu Specifications	Đơn vị tính Measuring Unit	Kết quả Test Result	Giới hạn theo QCVN 01- 1:2018/BYT	Phương pháp Test Method
1	pH	-	6,9	6-8,5	TCVN 6492:2011(*)
2	Màu sắc	TCU	1,27	15	SMEWW 2120C: 2012 (*)
3	Mùi vị	-	Không có mùi vị lạ	Không có mùi vị lạ	TCVN 2653:1978 (*)
4	Độ đục	NTU	1,02	2	TCVN 6184:2008 (*)
5	Clo dư	mg/L	0,41	0,2-1,0	SMEWW 4500-ClO ₂ -B:2012(*)
6	Coliform	CFU/100ml	KPH	<3	TCVN 6187-2:1996 (*)
7	E.coli	CFU/100ml	KPH	<1	TCVN 6187-2:1996 (*)
8	Sắt (Fe)	mg/L	0,19	0,3	SMEWW 3500-Fe-B:2012 (*)

(*) Phương pháp đã được VILAS công nhận / Methods Accredited by VILAS

(#) Phương pháp sử dụng nhà thầu phụ / Analysed by Subcontract

KPH: không phát hiện

Phòng thử nghiệm

Officer in charge of laboratory

Mai Thị Bảo Cúc

Ghi chú:

- SMEWW/Standard Methods for the examination of water and wastewater: Các phương pháp tiêu chuẩn thử nghiệm nước và nước thải
- TCVN: Tiêu chuẩn Việt Nam
- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm.
- Kết quả này không được sao chép từng phần, ngoại trừ toàn bộ, nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Giám Đốc/
- Thời gian khiếu nại về kết quả: 3 ngày sau khi nhận kết quả.

Địa chỉ: 86 Lê Duẩn, Phường 3, TP Sóc Trăng.

Điện thoại: 02993822262

Fax: 02993822262

Sóc Trăng, Ngày 29/11/2024

KT Giám đốc / Director

PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Thành Được

BM.06.07 – LBH : 03

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN SÓC TRĂNG
TRUNG TÂM NƯỚC SẠCH VÀ VỆ SINH MÔI TRƯỜNG NÔNG THÔN
PHÒNG CẤP NƯỚC AN TOÀN
PHIẾU KẾT QUẢ
(ANALYTICAL RESULTS)

Mã số mẫu/ code : 24.11.156
Tên mẫu /Sample : Nước sinh hoạt (Cuối nguồn–Hộ Lâm Văn Thống, ấp Trường Hưng A)
Khách hàng /Client: Trạm cấp nước Trường Khánh 1
Địa chỉ / address: xã Trường Khánh, huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng
Ngày nhận mẫu /Date of receiving : 22/11/2024
Ngày trả kết quả / Date of issue: 29/11/2024
Tình trạng mẫu/ sample description : Lỏng, trong
Lượng mẫu/ Quantily: 2 lít + 200ml
Thời gian phân tích/ Date of analysis: Từ ngày 22/11/2024 đến ngày 27/11/2024
Lưu mẫu/ Storage : Có ☒ Không ☐
Kết quả thử nghiệm / Test result

STT	Tên chỉ tiêu Specifications	Đơn vị tính Measuring Unit	Kết quả Test Result	Giới hạn theo QCVN 01- 1:2018/BYT	Phương pháp Test Method
1	pH	-	6,9	6-8,5	TCVN 6492:2011(*)
2	Màu sắc	TCU	1,27	15	SMEWW 2120C: 2012 (*)
3	Mùi vị	-	Không có mùi vị lạ	Không có mùi vị lạ	TCVN 2653:1978 (*)
4	Độ đục	NTU	1,00	2	TCVN 6184:2008 (*)
5	Clo dư	mg/L	0,22	0,2-1,0	SMEWW 4500-CIO ₂ -B:2012(*)
6	Coliform	CFU/100ml	KPH	<3	TCVN 6187-2:1996 (*)
7	E.coli	CFU/100ml	KPH	<1	TCVN 6187-2:1996 (*)
8	Sắt (Fe)	mg/L	0,18	0,3	SMEWW 3500-Fe-B:2012 (*)

(*) Phương pháp đã được VILAS công nhận / Methods Accredited by VILAS

(#) Phương pháp sử dụng nhà thầu phụ / Analysed by Subcontract

KPH: không phát hiện

Phòng thử nghiệm
Officer in charge of laboratory


Mai Thị Bảo Cúc

Ghi chú:

- SMEWW/Standard Methods for the examination of water and wastewater : Các phương pháp tiêu chuẩn thử nghiệm nước và nước thải
- TCVN: Tiêu chuẩn Việt Nam
- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm.
- Kết quả này không được sao chép từng phần, ngoại trừ toàn bộ, nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Giám Đốc/
- Thời gian khiếu nại về kết quả: 3 ngày sau khi nhận kết quả.

Địa chỉ: 86 Lê Duẩn, Phường 3, TP Sóc Trăng.

Điện thoại: 02993822262

Fax: 02993822262

BM.06.07 – LBH : 03

Sóc Trăng, Ngày 29/11/2024
KT Giám đốc / Director
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Thành Đạt

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN SÓC TRĂNG
TRUNG TÂM NƯỚC SẠCH VÀ VỆ SINH MÔI TRƯỜNG NÔNG THÔN
PHÒNG CẤP NƯỚC AN TOÀN

PHIẾU KẾT QUẢ
(ANALYTICAL RESULTS)

Mã số mẫu/ code : 24.11.151
Tên mẫu /Sample : Nước sinh hoạt (Đầu nguồn)
Khách hàng /Client: Trạm cấp nước Trường Khánh 2
Địa chỉ / address: xã Trường Khánh, huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng
Ngày nhận mẫu /Date of receiving : 22/11/2024
Ngày trả kết quả / Date of issue: 29/11/2024
Tình trạng mẫu/ sample description : Lỏng, trong
Lượng mẫu/ Quantily : 2 lít + 200ml
Thời gian phân tích/ Date of analysis: Từ ngày 22/11/2024 đến ngày 27/11/2024
Lưu mẫu/ Storage : Có ☒ Không ☐
Kết quả thử nghiệm / Test result

STT	Tên chỉ tiêu Specifications	Đơn vị tính Measuring Unit	Kết quả Test Result	Giới hạn theo QCVN 01- 1:2018/BYT	Phương pháp Test Method
1	pH	-	7,0	6-8,5	TCVN 6492:2011(*)
2	Màu sắc	TCU	1,59	15	SMEWW 2120C: 2012 (*)
3	Mùi vị	-	Không có mùi vị lạ	Không có mùi vị lạ	TCVN 2653:1978 (*)
4	Độ đục	NTU	1,03	2	TCVN 6184:2008 (*)
5	Clo dư	mg/L	0,56	0,2-1,0	SMEWW 4500-CIO ₂ -B:2012(*)
6	Coliform	CFU/100ml	KPH	<3	TCVN 6187-2:1996 (*)
7	E.coli	CFU/100ml	KPH	<1	TCVN 6187-2:1996 (*)
8	Sắt (Fe)	mg/L	0,26	0,3	SMEWW 3500-Fe-B:2012 (*)

(*) Phương pháp đã được VILAS công nhận / Methods Accredited by VILAS

(#) Phương pháp sử dụng nhà thầu phụ / Analysed by Subcontract

KPH: không phát hiện

Phòng thử nghiệm
Officer in charge of laboratory

Mai Thị Bảo Cúc

Ghi chú:

- SMEWW/Standard Methods for the examination of water and wastewater : Các phương pháp tiêu chuẩn thử nghiệm nước và nước thải
- TCVN: Tiêu chuẩn Việt Nam
- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm.
- Kết quả này không được sao chép từng phần, ngoại trừ toàn bộ, nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Giám Đốc/
- Thời gian khiếu nại về kết quả: 3 ngày sau khi nhận kết quả.

Địa chỉ: 86 Lê Duẩn, Phường 3, TP Sóc Trăng.

Điện thoại: 02993822262

Fax: 02993822262

BM.06.07 – LBH : 03

Sóc Trăng, Ngày 29/11/2024

KT Giám đốc / Director
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Thành Đạt

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN SÓC TRĂNG
TRUNG TÂM NƯỚC SẠCH VÀ VỆ SINH MÔI TRƯỜNG NÔNG THÔN
PHÒNG CẤP NƯỚC AN TOÀN
PHIẾU KẾT QUẢ
(ANALYTICAL RESULTS)

Mã số mẫu/ code : 24.11.152
Tên mẫu /Sample : Nước sinh hoạt (Trên tuyến ống mạng-Hộ Nguyễn Ngọc Ân, ấp Trường An)
Khách hàng /Client: Trạm cấp nước Trường Khánh 2
Địa chỉ / address: xã Trường Khánh, huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng
Ngày nhận mẫu /Date of receiving : 22/11/2024
Ngày trả kết quả / Date of issue: 29/11/2024
Tình trạng mẫu/ sample description : Lỏng, trong
Lượng mẫu/ Quantily: 2 lít + 200ml
Thời gian phân tích/ Date of analysis: Từ ngày 22/11/2024 đến ngày 27/11/2024
Lưu mẫu/ Storage : Có ☒ Không ☐
Kết quả thử nghiệm / Test result

STT	Tên chỉ tiêu Specifications	Đơn vị tính Measuring Unit	Kết quả Test Result	Giới hạn theo QCVN 01- 1:2018/BYT	Phương pháp Test Method
1	pH	-	7,0	6-8,5	TCVN 6492:2011(*)
2	Màu sắc	TCU	1,59	15	SMEWW 2120C: 2012 (*)
3	Mùi vị	-	Không có mùi vị lạ	Không có mùi vị lạ	TCVN 2653:1978 (*)
4	Độ đục	NTU	1,01	2	TCVN 6184:2008 (*)
5	Clo dư	mg/L	0,34	0,2-1,0	SMEWW 4500-ClO ₂ -B:2012(*)
6	Coliform	CFU/100ml	KPH	<3	TCVN 6187-2:1996 (*)
7	E.coli	CFU/100ml	KPH	<1	TCVN 6187-2:1996 (*)
8	Sắt (Fe)	mg/L	0,25	0,3	SMEWW 3500-Fe-B:2012 (*)

(*) Phương pháp đã được VILAS công nhận / Methods Accredited by VILAS

(#) Phương pháp sử dụng nhà thầu phụ / Analysed by Subcontract

KPH: không phát hiện

Phòng thử nghiệm

Officer in charge of laboratory

Mai Thị Bảo Cúc

Ghi chú:

- SMEWW/Standard Methods for the examination of water and wastewater : Các phương pháp tiêu chuẩn thử nghiệm nước và nước thải
- TCVN: Tiêu chuẩn Việt Nam
- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm.
- Kết quả này không được sao chép từng phần, ngoại trừ toàn bộ, nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Giám đốc/
- Thời gian khiếu nại về kết quả: 3 ngày sau khi nhận kết quả.

Địa chỉ: 86 Lê Duẩn, Phường 3, TP Sóc Trăng.

Điện thoại: 02993822262

Fax: 02993822262

BM.06.07 – LBH : 03

Sóc Trăng, Ngày 29/11/2024
Kí Giám đốc / Director
PHÓ GIÁM ĐỐC

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN SÓC TRĂNG
TRUNG TÂM NƯỚC SẠCH VÀ VỆ SINH MÔI TRƯỜNG NÔNG THÔN
PHÒNG CẤP NƯỚC AN TOÀN
PHIẾU KẾT QUẢ
(ANALYTICAL RESULTS)

Mã số mẫu/ code : 24.11.153
Tên mẫu /Sample : Nước sinh hoạt (Cuối nguồn-Hộ Đoàn Thị Chúc, ấp Trường Thành A)
Khách hàng /Client: Trạm cấp nước Trường Khánh 2
Địa chỉ / address: xã Trường Khánh, huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng
Ngày nhận mẫu /Date of receiving : 22/11/2024
Ngày trả kết quả / Date of issue: 29/11/2024
Tình trạng mẫu/ sample description : Lỏng, trong
Lượng mẫu/ Quantily : 2 lít + 200ml
Thời gian phân tích/ Date of analysis: Từ ngày 22/11/2024 đến ngày 27/11/2024
Lưu mẫu/ Storage : Có ☒ Không ☐
Kết quả thử nghiệm / Test result

STT	Tên chỉ tiêu Specifications	Đơn vị tính Measuring Unit	Kết quả Test Result	Giới hạn theo QCVN 01- 1:2018/BYT	Phương pháp Test Method
1	pH	-	7,0	6-8,5	TCVN 6492:2011(*)
2	Màu sắc	TCU	1,59	15	SMEWW 21.00C: 2012 (*)
3	Mùi vị	-	Không có mùi vị lạ	Không có mùi vị lạ	TCVN 2653:1978 (*)
4	Độ đục	NTU	0,99	2	TCVN 6184:2008 (*)
5	Clo dư	mg/L	0,20	0,2-1,0	SMEWW 4500-CIO ₂ -B:2012(*)
6	Coliform	CFU/100ml	KPH	<3	TCVN 6187-2:1996 (*)
7	E.coli	CFU/100ml	KPH	<1	TCVN 6187-2:1996 (*)
8	Sắt (Fe)	mg/L	0,24	0,3	SMEWW 3500-Fe-B:2012 (*)

(*) Phương pháp đã được VILAS công nhận / Methods Accredited by VILAS

(#) Phương pháp sử dụng nhà thầu phụ / Analysed by Subcontract

KPH: không phát hiện

Phòng thử nghiệm
Officer in charge of laboratory


Mai Thị Bảo Cúc

Ghi chú:

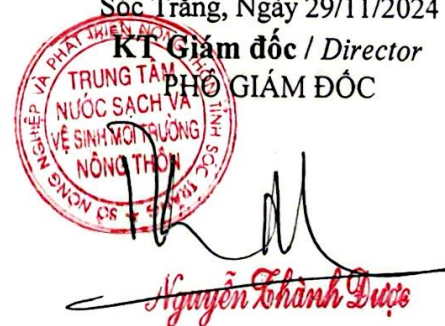
- SMEWW/Standard Methods for the examination of water and wastewater : Các phương pháp tiêu chuẩn thử nghiệm nước và nước thải
- TCVN: Tiêu chuẩn Việt Nam
- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm.
- Kết quả này không được sao chép từng phần, ngoại trừ toàn bộ, nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Giám Đốc/
- Thời gian khiếu nại về kết quả: 3 ngày sau khi nhận kết quả.

Địa chỉ: 86 Lê Duẩn, Phường 3, TP Sóc Trăng.

Điện thoại: 02993822262

Fax: 02993822262

BM.06.07 – LBH : 03

Sóc Trăng, Ngày 29/11/2024
KT Giám đốc / Director
PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thành Được